

mình lớn quá thế này chẳng? Thuỷ giang rộng hai tay như muốn ôm trọn cả bầu trời, trái đất.

Đã qua rồi những tháng năm đèn sách. Đã qua rồi những ngày dài hồi hộp, lo âu, có những lúc tưởng như nín thở. Những ngày đợi chờ tưởng như dài vô tận, vô cùng.

Có ai đời trong một quãng thời gian mà hai đợt đi thi. Vừa thi tốt nghiệp đại học xong đã lại lo thi tiếp. Tuy chỉ là đại học hàm thụ nhưng là đại học ngành tài chính, toàn những chữ số và tính toán, khô khan, cứng nhắc. Thi xong, biết điểm đỗ là mừng, phấn khởi về cơ quan công tác. Đùng một cái lại thi công chức.

Thi công chức! Người ta chỉ thi ở cơ quan, ở trong tỉnh là xong. Đàng này, ngành tài chính của Thuỷ lại trực thuộc toàn ngành trong cả nước, lại một lần lên Hà Nội đi thi. Cái sự hồi hộp này còn hơn cả thi tốt nghiệp, trường đại học chỉ có một trường mình. Thi công chức có cả nghiệp vụ và kỹ năng tin học, thi! Thi cả toàn ngành.

Đợi chờ - lâu thế? Đến thót cả con tim. Mấy trăm người thi chỉ tuyển có mấy mươi cho suốt dọc chiều dài đất nước. Ai sẽ lọt vào danh sách đỗ đạt lần này?

*

*

Rời trường học phổ thông, Thuỷ đã đi bộ đội, trong quân ngũ luyện rèn thêm cứng cáp. Hết nghĩa vụ trở về, Thuỷ được vào làm việc ở cơ quan. Có trí thì nên, vừa làm việc hợp đồng, Thuỷ vừa cố ngày đêm đèn sách.

Tam thập nhi lập! Các cụ ta dạy thế. Tuổi ba mươi, Thuỷ đã vượt vũ môn hai chặng đường liền. Kết quả ra sao? Bố mẹ hỏi, bạn bè cũng hỏi, Thuỷ cố nén lòng hồi hộp chờ mong. Cho đến một ngày, Thuỷ nhận giấy báo điểm thi công thức.

Mở phong tin, có những dòng nhảy múa, có dòng ghi số điểm từng môn, có dòng ghi số điểm ưu tiên cho tháng ngày quân ngũ. Hoá ra, thời gian chẳng phụ công người. Thuỷ đã cố quyết tâm mài sắt. Giấy chứng nhận đủ điểm thi công thức. Thuỷ trình giấy này lên thủ trưởng cơ quan.

Trời thu xanh ngắt. Nắng thu vàng nhảy nhót dọc đường vui. Hai trái tim rạo rức đang hoà cùng một nhịp. Thuỷ đã giành cho bố mẹ sự bất ngờ, cũng là lời Thuỷ thầm hứa với mình – quyết trí - Đại dạng khoa rồi hãy tiểu dạng khoa. Hôm nay Thuỷ đưa người yêu về nhà trình diện mà không hề báo trước, song Thuỷ tin là bố mẹ sẽ vui. Nàng dâu tương lai – một cô giáo phổ thông trung học có ý định đứng chân lâu lâu trên Hà Nội, vậy mà giờ đây nàng đã xuôi về

Phủ Lý cùng con, nàng đã được nhận vào dạy ở một trường cách nhà mình 15 phút đi xe. Bố mẹ có vui không khi con dẫn nàng về ra mắt?

Nhìn sâu vào đôi mắt người yêu, Thuỷ như muốn nhắc bổng nàng – chấp cánh.

- 6 -

Chị Sâm

Chị Nguyễn Thị Sâm công tác ở trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hà nam. Chị cũng có hai con trai ăn học.

Ai đã từng thấy những năm tháng khó khăn khi anh Triệu – chồng chị bị tai biến mạch máu não những tưởng không qua khỏi mới thấy các con chị cố gắng biết chừng nào.

Ngày chủ nhật, trời mưa rét, thầy giáo Triệu đi Nam Định viếng người nhà của đồng nghiệp qua đời. Buổi tối, chị Sâm chưa thấy chồng về, lòng bồn chồn lo lắng. Vừa đạp xe đến trường chị đã thấy mấy người lúng túng, hoang mang. Hoá ra anh về đến cổng trường thì ngã. Sự gắng sức của anh sau chặng đường ngược gió hơn 30 cây số từ Nam Định - Phủ Lý đã không cho anh có đủ thời gian để về được

đến nhà. Buổi tối ở trường nào có mấy ai, chị Sâm đến vừa kịp đưa anh vào bệnh viện. Các con ở nhà ngơ ngác chờ trông.

Những tháng ngày trĩu nặng lo âu bên giường bệnh của chồng, từ viện tỉnh đến bệnh viện Trung ương trên Hà Nội. Sáu tháng, một năm. Hai đứa con trai đang tuổi ăn tuổi học, chúng chưa có một ngày tập sự lo toan. Đùng một cái tạo hoá bắt con người ta lúng túng. Lúc ấy, thằng anh đang học lớp 9 chuẩn bị thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở, thằng em học sau anh vài lớp. Mấy ngày đầu bố mới lâm bệnh còn có anh em họ mạc đỡ đầu, lúc ở nhà lúc đi bệnh viện. Nhưng rồi trước bệnh nan y, ai lại về nhà ấy. Chị Sâm thất ruột thương con, và lo lắng thương chồng vẫn nằm liệt chưa hề nhận biết.

- Các con có trí làm trai, tập cứng cáp ngay trong lúc gia đình mình khốn khó.

Chị Sâm đã nói với hai con khi tình thế bắt buộc các con phải tự bảo ban nhau mà học. Mỗi tuần chị từ bệnh viện ở Hà Nội về nhà được một lần, chị đun nước sôi đổ đầy bình, phích, can nhựa cho con. Rồi mua bánh mì với mì tôm như người chuẩn bị vượt qua sa mạc. Chị không dám để các con tự đun nấu một mình khi không có người lớn ở cùng. Bảo nó sang nhà hàng gần đấy ăn cơm, nó bảo “chúng con không ăn quán”.

Qua mùa đông sang đến mùa mưa, đêm hôm mất điện là thường, hai anh em chưa đủ lớn để mà không sợ bóng đêm và mưa bão. Cài cửa chặt, ngoài trời mưa gió bịt bùng, hai anh em ngồi sát vào nhau cho đỡ sợ, và thương bố mẹ mình ở bệnh viện khó khăn.

Kỳ thi đến, thằng anh đổ vào trường phổ thông trung học Phủ Lý A. Trường qua nút giao thông giữa đường quốc lộ 1A với cầu Hồng Phú sang bên kia sông Đáy cách nhà ba cây số. Con đi học xa mẹ chẳng yên tâm, chăm sóc bố – mẹ vẫn luôn lo lắng đến các con nhiều lắm. Mà - cho đến bây giờ bố cũng chưa nhận biết được gì, chỉ mình mẹ lo nỗi lo gấp bao lần người khác, vừa lo bố khó bề qua khỏi, vừa lo hai đứa con đang học dở dang. Nhiều đêm, Hà Tuấn nằm suy nghĩ: giá mình là con gái, mình sẽ an ủi mẹ phần nào và đảm đang việc ở nhà đỡ mẹ. Là con trai gốc nghèo như là ngố, làm việc gì cũng lóng ngóng chưa quen, chỉ tại mẹ ngày thường không bắt anh em mình làm đỡ, giờ đây lúng túng thế này. Thôi thì khó khăn khắc phục, hai anh em mình cố học để bố mẹ yên lòng, chỉ mong bố chúng mình qua khỏi. Thằng anh bảo thằng em như thế.

Ăn ít, học nhiều, hai “con gà tô” cao vống hẳn lên như cây sào chống bão, “chỉ thấy chiều dài chẳng thấy chiều ngang”. Xóm giềng nhìn chúng cảm thương và an

úi một câu: thôi thì cũng được chiều cao, hợp với lớp trẻ bây giờ, hoa hậu cũng có người mét tám.

Từ bệnh viện trở về, bố vẫn “chưa biết nói” chưa biết bước tập đi. Mẹ phải làm tất cả, anh em Tuấn đỡ dần sớm tối. Có bố mẹ về ấm áp, yên vui. Rồi bố sẽ dần dần bình phục.

Thời gian thấm thoát trôi đi, “hai cây sào nửa” đã đổ vào đại học. Mấy bà hàng xóm vẫn nói trêu anh em Tuấn cao vóng lên ở những ngày ít ăn cũng lớn, chỉ các bạn trai mét rưỡi năm phân là ao ước, khát khao. Song thằng anh Lê Nguyễn Hà Tuấn vẫn trong lòng ám ức, điểm thi không đủ để vào trường kiến trúc, nó đành ngậm ngùi đi học ở trường đại học công nghiệp Thái Nguyên vì không muốn lùi lại thi khoa tới. Chẳng dám nói nhà nghèo nhưng bố còn dưỡng bệnh lâu dài, lương của bố giảm đi, chỉ mình mẹ đi làm với xuất lương hành chính, hai anh em mình ăn học, mẹ biết mấy khó khăn, thôi thì chấp nhận hoàn cảnh rồi học giỏi để có đồng học bổng. Hà Tuấn đến trường mà miễn cưỡng, không vui.

Năm nay, Hà Hải đổ vào học viện tài chính. Nó sớm ý thức rằng cái nghèo sẽ đi cùng với khổ. Hải vào trường tài chính để học làm kinh tế. Bố đang tập nói tập đi. Chỉ tiếc là đúng giai đoạn anh em cần có sự tư vấn, bảo ban của bố hơn lúc nào hết thì lại là

những tháng năm bố dành bất lực. Vậy thì chúng con phải cố gắng nhiều hơn. Một mai lập nghiệp, chúng con có đủ điều kiện để bù đắp nỗi vất vả nhọc nhằn của bố mẹ trong những tháng ngày qua vất vả.

Em nổi bước anh, Hà Tuấn, Hà Hải lững thững ra xe để đi về thành phố. Mái trường thân yêu đang vẫy gọi sinh viên. Chị Sâm tiễn các con, lòng tràn đầy hạnh phúc. Anh Triệu cũng mỉm cười với người vợ thân yêu.

- 7 -

Chị Thu Lai

Chị Thu Lai không chỉ là chủ tiệm vàng có uy tín mà chị chính là cô giáo dạy Anh văn ở trường trung học cơ sở Lê Hồng Phong của thị xã Phủ Lý. Chẳng trách cách giao tiếp ứng xử với khách hàng chị có một nét riêng. Buổi sáng đến trường, chị xin lỗi khách hàng lỡ hẹn đến chiều hôm. nét thanh lịch của người tôn trọng khách. Chị kể về hai con gái thân yêu phải xa mẹ, nhớ mong, chỉ ngày nghỉ chị mới vội vã lên với chúng.

- Chị còn trẻ vậy mà các con chị đã đi công tác?
- Không đâu bác ạ, đấy là các cháu nó học giỏi

nên sớm phải xa mẹ để lên Hà Nội học trường chuyên. Chị Lai thân mật kể về hai con gái.

Con lớn Phạm Trang Phương Dung sinh năm 1988, ở dưới này Trang học trường tiểu học Minh Khai, trường chất lượng cao của thị xã Phủ Lý. Thi lên lớp 6, cháu đỗ vào trường chuyên ngữ trên Hà Nội, và thế là cháu đã “tách mẹ” từ năm 12 tuổi. Cả con bé thứ hai cũng thế. Năm nào các cháu cũng là học sinh giỏi của trường. Năm Trang học lớp 9, do trường bố trí thi học sinh giỏi lệch ngày, cháu Trang thi cả hai môn và được liền hai giải – giỏi văn và ngoại ngữ tiếng Anh.

- Hoá ra “Trứng Rồng lại nở ra Rồng” đấy!

Chị Lai cười nói tiếp – lên trung học phổ thông, Trang học ở trường Hà Nội – AmTécĐam, cháu vẫn là học sinh giỏi hàng năm. Năm học 2006 – 2007, cháu đang học lớp 12, cháu phấn đấu thi lấy học bổng để đi học nước ngoài bác ạ. Tháng 9 – 2006, cháu thi Toócphờ đạt 790/800 tối đa, thi môn toán, Phương Dung đạt 630/650 điểm. Cháu còn chờ thi một môn nữa. Đi học ở nước nào thì thi lịch sử nước ấy bác ạ. Cháu ham học đến say mê mà em không có điều kiện ở cùng để chăm sóc cháu.

Đến con bé thứ hai Phạm Trang Mỹ Linh sinh năm 1993 cũng thế. Từ năm lớp 6, cháu lên học

chuyên văn ở trường Giảng Võ. Năm học 2006 – 2007, cháu đang học lớp 8 rồi bác ạ. Năm nào cháu cũng là học sinh giỏi của trường.

- Học trên Hà Nội, các cháu ở với ai? Xa mẹ, liệu các cháu có thiếu người chăm sóc?

- Mấy năm đầu, cháu lớn lên ở cùng với bác, sau rồi chúng em tạo điều kiện để bố con ở cùng chăm sóc lẫn nhau. Bố cháu làm ở bên ngành xây dựng. Được cái, các cháu là con gái nên cũng sớm biết lo toan công việc trong nhà. Hàng ngày bố cháu đi làm về có bữa cơm nóng dẻo.

- Vừa công tác, vừa “độc lập” chăm sóc hai con gái học giỏi giang, chị phải đề nghị Hội phụ nữ tặng cho anh bằng “giỏi việc nước, đảm việc nhà” đấy nhé.

Chị Lai cười hiền với ánh mắt long lanh. Ánh mắt chứa chan tình yêu thương pha lẫn chút tự hào về người chồng đã thay chị chăm sóc con ăn học. Chị cũng yên tâm về hai con gái ngoan yêu, chúng chấp nhận sớm xa mẹ và tự mình cố gắng để đến học ở nơi có điều kiện cho tài năng phát triển. Đi dạy học về, chị lại đứng bán hàng, tiếp khách vui tươi.

Bà mẹ chồng phúc hậu nhìn con dâu mãn nguyện.

Tháng 12 - 2006

ĐÀI PHÁT THANH – TRUYỀN HÌNH HÀ NAM 10 NĂM – MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Mười năm lập nghiệp đầu tiên
Cơ ngơi ở tạm chặng phiên lòng son

Đó là nét khái quát của đơn vị trong những năm đầu tiên lập nghiệp.

Giống như là con của nhà nghèo, giai đoạn ở nhà tạm khó khăn chồng chất.

Tháng 1- 1997, tỉnh Hà Nam chia tách, Hà Nam trở về với nguyên gốc của mình. Đài phát thanh – truyền hình cũng chia tách theo về tỉnh mới.

Nhà chưa có, phải thuê ngôi nhà một tầng bảy gian của xí nghiệp đã hết thời xử dụng.

“Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm”, thiếu thốn khó khăn cũng vẫn coi nhiệm vụ hàng đầu. Đài phát thanh – Truyền hình Hà Nam đã có ngay tiếng nói của mình trong ngày đầu trở lại “Nhà” mới, để cả nước biết rằng lại bắt đầu có một tỉnh Hà Nam.

Cái “vốn” ban đầu chỉ có một máy phát thanh cũ 2kw, một máy truyền hình cũ 1 kw phát hình không chuẩn xác với 39 CBCNV tạm phiên chế thành Ban biên tập và phòng kỹ thuật.

Mấy năm đầu mới thành lập, đài Phát thanh – Truyền hình Hà Nam mỗi tuần chỉ có ba chương trình địa phương được phát sóng. Đến năm 2000, để kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh, đài phát thanh đã phát sóng mỗi tuần 12 chương trình, mỗi chương trình 30 phút vào hai buổi sáng, chiều. Vào dịp kỷ niệm hay những sự kiện lớn, đài tăng thời lượng phát sóng với nội dung phong phú. Hàng ngày, đài tiếp sóng, phát lại hầu hết các chương trình của Đài tiếng nói Việt Nam (Đài TNVN) trên sóng FM từ 5h30' đến 9 giờ sáng. Chỉ trong năm 2000, đài phát thanh của tỉnh đã sản xuất, phát sóng gần 600 chương trình của địa phương với hơn 6.500 tin, bài, 4450 giờ phát sóng, vượt kế hoạch được giao, chưa kể có những tin, bài phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam.

Về truyền hình: từ ba chương trình một tuần, đến tháng 6, tháng 7-2000, đài thử nghiệm phát sóng hàng ngày, tuyên truyền cho đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 16. Chỉ trong năm 2000, đài truyền hình Hà Nam đã phát sóng gần 470 chương trình với trên 5.000 tin, bài, chưa kể nhiều

chương trình đột xuất nhân những sự kiện lớn. Trong năm Đài đã gửi phát hơn 70 tin, bài trên đài Trung ương. Cả năm đài truyền hình thực hiện trên 4840 giờ phát sóng, vượt kế hoạch 1140 giờ. Nhân kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh, đài đã phát thanh và truyền hình trực tiếp chương trình kỷ niệm và đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 16.

Ngoài ra đài tỉnh đã hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đài huyện, thị sản xuất và phát sóng chương trình địa phương. 4/6 đài huyện thị trong năm đã sản xuất, phát sóng 6 chương trình một tuần, thời lượng một chương trình 15-20', hai đài còn lại phát 4-5 chương trình/tuần. Các đài huyện, thị đã gửi bài, tin, phóng sự ngắn lên đài tỉnh cả ngày thường và dịp tết.

Đài PT – TH đã “nối dài thêm bước, mở rộng tầm nhìn”, giúp cho người dân ở nhà mình vẫn biết được các diễn biến trong toàn tỉnh, cả nước và thế giới, từ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng... và biết được cả những gương điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh, trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở nông thôn, khích lệ mọi người cùng cố gắng, nâng độ đồng đều trong xã hội.

Một số tác phẩm báo chí phát thanh - truyền hình dự thi liên hoan PT – TH được đánh giá cao. Dự

thi “Tiếng hát phát thanh” có 5 tác phẩm lọt vào trung khảo và đoạt giải xuất sắc về bài hát truyền thống: Tác phẩm được giải 3 phát thanh và giải 3 truyền hình toàn quốc.

Vừa bảo đảm các chương trình thời sự, đài tỉnh còn thường xuyên duy trì các chuyên mục: Nông thôn Hà Nam, An ninh quốc phòng, Chuyện từ cơ sở, chương trình công đoàn, thiếu nhi, cây cao bóng cả, khoa giáo, điểm tin truyền hình, quà tặng âm nhạc và các chương trình thơ, dân ca... làm cho các chương trình PT-TH ngày càng đa dạng và phong phú. Ngoài ra đài còn gửi bài dự thi viết về Đảng và xây dựng Đảng.

Sau bốn năm “lập nghiệp”, trang thiết bị ban đầu vừa cũ vừa xuống cấp, đài tỉnh đã tu sửa và mua sắm thêm máy mới. Từ một ngôi nhà chật chội, chỗ làm việc vẫn phải tạm thời, song đài đã xây nhà để đặt máy hai tầng, diện tích 260m², cột phát sóng cao 108m, máy phát hình màu 5kw-Toshiba-UHF và trạm biến thế điện. Di chuyển trang thiết bị PT-TH từ địa điểm tam đến địa điểm mới gồm một máy phát hình 1kw kênh 10UHF, máy mới Toshiba 5kw – UHF và hệ thống máy phát thanh đưa vào khai thác, sử dụng, tạo điều kiện tăng thời lượng, chất lượng phát sóng chương trình địa phương cũng như chuyển tiếp chương trình trung ương.

Vừa khắc phục khó khăn, vừa xây dựng, mua sắm trang thiết bị, máy móc, vừa kiện toàn tổ chức, tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn. Đài đã cử một cán bộ đi học cử nhân chính trị, năm cán bộ đi học trung cấp chính trị, bốn cán bộ đi học trung cấp quản lý nhà nước đã học xong trở về công tác, 15 cán bộ đi học đại học báo chí, đại học điện tử viễn thông. Ngoài ra đài tỉnh còn mở hai lớp bồi dưỡng nghiệp vụ PT-TH cho phóng viên, kỹ thuật viên và CBCNV khi thực hiện nhiệm vụ của cơ quan báo chí.

Đài PT-TH vừa điều hiện “guồng máy” của mình nhằm ngày càng cải tiến, nâng cao chất lượng PT-TH với nội dung đa dạng, phong phú và hấp dẫn, đúng định hướng, vừa quản lý nghiệp vụ sáu đài huyện, thị và hơn 144 đài cơ sở nhằm duy trì, củng cố và phát triển sự nghiệp PT-TH, truyền thanh, đưa thông tin đến toàn dân, phục vụ đắc lực và hiệu quả nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội trong toàn tỉnh.

Đài tỉnh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, khích lệ phong trào thi đua giữa các đài huyện, thị, kết quả sáu đài huyện, thị đều được xếp loại A. Theo dõi động viên đội ngũ cán bộ gồm 269 người làm công tác truyền thanh cơ sở, quản lý, khai thác 139 đầu máy

thu thanh FM, 871 km đường dây, 200 tầng âm, 1964 loa to, 350 loa nhỏ. Đến năm 2000, ở các huyện, thị 95-100% số xã, phường được phủ sóng, 95% số dân trong tỉnh được nghe đài qua loa công cộng.

Năm 2000, đài tỉnh đã phối hợp với Ban tổ chức chính quyền tổ chức hai lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho trưởng đài cơ sở. Đài cũng lắp đặt và đưa vào sử dụng trạm phát lại truyền hình ở xã BA Sao – Kim Bảng. Thực hiện “Tỉnh và cơ sở cùng đầu tư” nên hầu hết các đài địa phương đã có ca mê ra để cộng tác với đài tỉnh làm tin truyền hình.

Năm 2000, đài tỉnh đã duy trì giao ban hai tháng một lần ở huyện, thị luân phiên, kết hợp kiểm tra được 100% đài truyền thanh xã, phường nên có tác dụng thiết thực động viên, thúc đẩy phong trào. Đài tỉnh mạnh, cơ sở mạnh.

*

* *

Năm 2001, đài PT-TH Hà Nam đã làm tốt các nhiệm vụ của địa phương, tuyên truyền việc phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông – công nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên nêu gương những tập thể,

cá nhân dám nghĩ dám làm, những mô hình mới, cách làm hay trong phong trào thi đua lao động sản xuất. Bên cạnh đó còn có những phóng sự điều tra, phản ánh hai chiều, góp phần giải quyết những vấn đề nổi cộm, ổn định tình hình cơ sở.

Trong năm, đài còn gửi 9 tác phẩm dự thi PT-TH toàn quốc, kết quả ở mảng đề tài nào cũng có tác phẩm đoạt giải. Tham gia liên hoan tiếng hát truyền hình toàn quốc được đánh giá là đơn vị tổ chức tốt, có thí sinh lọt vào vòng chung kết. Chương trình “Tiếng nói từ các địa phương” được đài tiếng nói Việt Nam phát sóng.

Sau 5 năm tái lập tỉnh, mặc dù còn nhiều khó khăn thiếu thốn, máy móc, trang thiết bị cũ đã xuống cấp, song với sự cố gắng của cán bộ lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2001 đài PT-TH Hà Nam luôn thực hiện vượt chỉ tiêu cả về số lượng tin, bài và giờ phát sóng, các chương trình ngày càng được nâng cao với nội dung phong phú. Đài còn thường xuyên chỉ đạo sâu sát các đài địa phương từ huyện, thị đến xã, phường.

Những năm tiếp theo, các tin, bài phát trên sóng PT-TH của tỉnh ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng.

Bằng tiếng nói, âm thanh, những hình ảnh

chân thực và sinh động, PT-TH Hà nam đưa ta đến mọi nẻo đường, từ thành thị đến thôn quê, từ những bãi ngô khoai rau đậu ven bờ sông Đáy, sông Nhuệ đến vườn cây ăn quả đồi rừng. Từ trang trại trong làng, ngoài đầm hồ nuôi lợn, gà, ngan, vịt, những ao nuôi ba ba, nuôi cá, tôm càng xanh ở vùng chiêm trũng tù túng được chuyển đổi sang sản xuất đa canh đến những bãi dê thả sức đấm mình trong gió núi mưa ngàn, thả sức “đa thê” và tăng cường sinh sản.

Hà Nam, một tỉnh nhỏ nhưng lại có nhiều vùng sinh thái, cho hàng ngàn đàn ong lấy mật nhãn Lý Nhân, Duy Tiên khác với mật ong rừng Thanh Liêm, Kim Bảng.

Truyền hình Hà Nam đưa ta đến những vườn cây đặc sản, có quýt cơm Văn Lý vàng rộm, ngọt thơm cho ta nhớ thuở xa xưa, những trái quýt được tiến vua cùng với hồng Nhân Hậu và chuối ngự Đại Hoàng. Giờ đây không còn có tiến vua, màu đỏ thắm của hồng, màu vàng ươm của chuối ngự cùng với màu xanh non của cốm, trong tiết thu với gió heo may mà đối ẩm cùng trăng, cùng đàm đạo việc nhà, việc nước, chống tham nhũng, tham ô và tích cực làm giàu. Giờ đây, ta còn sướng hơn vua bởi sản phẩm dồi dào, chẳng phải chờ cúng tiến cũng đủ đầy, thoải mái.

Truyền hình Hà Nam đưa ta đến cánh đồng lúa thâm canh hay lúa lai tại chỗ, lúa đứng đòng chờ sấm tháng 3, lúa trấu hạt sây bông mùa vàng mười tấn. Đó đây, những khu công nghiệp đứng liền kề đồng ruộng, cho những người nông dân từ chân đất đi vào nhà máy.

Nhà máy! Những khái niệm công nghiệp, dây chuyền sản xuất không còn xa lạ với nông thôn Hà Nam làm ruộng thuần nông. Từ dải đất ven sông với nương dâu xanh mượt đến nong tầm ăn rồi rào rào khiến ta không đủ thời gian ăn cơm sáng. Chỉ một tháng sau, người nông dân đã hoá phép thần thông, cho dâu xanh biến thành những nén tơ óng mượt, và những cô gái thôn quê đứng máy dệt rầm rầm, tấm lụa hoa Nha Xá mang nhãn hiệu tơ tầm cao cấp được đóng kiện niêm phong lên đường xuất ngoại. Những cô gái làng quê Nha Xá đang làm công nghiệp ngay ở chính nhà mình. Và chính chúng ta nhờ có truyền hình Hà Nam mà tuy ở tại nhà vẫn được du lịch qua màn ảnh nhỏ, đến với các doanh nghiệp, doanh nhân, chưa quen với những từ ngữ mới, nhưng sản phẩm làm ra lại gần gũi, thân quen. Từ bụi mây rậm rạp ở bờ rào cho con thằn lằn phơi mình sưởi nắng đến sản phẩm mây giang mộc mạc được quang dầu bóng loáng. Từ núi đá chênh vênh

đến bột nhẹ trắng mịn hay xi măng lò quay, lò đứng cho sản phẩm ra lò đi đến muôn nơi. Người nông dân đã làm từ những công việc thủ công đơn giản nhất đến lúc mặc tấc áo xanh công nhân điều khiển những dây chuyền sản xuất trong guồng quay của máy, thu nhập nửa năm vài tạ thóc một sào dưới hai sương một nắng, và lĩnh lương năm, ba triệu đồng một tháng trong nhà máy.

Hà Nam đang từng bước chuyển đổi nông công nghiệp, và PT-TH giúp người dân hiểu được chính mình, khai thác tiềm năng để cho sản phẩm, không giữ thói quen muôn đời bảo thủ. Văn hoá nghe – nhìn đã nâng dần hiểu biết của toàn dân. Nếu không có PT-TH phủ sóng đồng đều và rộng khắp thì đâu có trăm người cũng không làm nổi việc này.

Huyền diệu quá sóng vô hình truyền dẫn, chỉ bấm nhẹ vào công tắc như trò chơi phù thuỷ mà âm thanh, hình ảnh hiện ra.

Ngồi trước mà ảnh nhỏ, các cụ già mãn nguyện cười khà, tấc tấc:

- Cái anh PT-TH thế mà giỏi, “nó” giúp cho những người chân chậm mắt mờ vẫn “đến” được khắp nơi, thăm thú được nơi này nơi khác, cho người ở vùng sâu vùng xa đỡ được cảnh mù mịt âm u. Trước màn ảnh truyền hình, ai cũng tưởng như mình đang

ở phố. Các bậc bô lão trong làng xin có lời khen.

Lời khen! Không chỉ có các bậc bô lão trong làng thường nói mà tiếng khen được nêu gương, phát huy và nhân rộng, người dân nói với nhau:

- Nhờ xem truyền hình mà chúng tôi học tập lẫn nhau. “Gà người ta gáy, gà mình cũng gáy”, cứ làm rồi sẽ thành quen.

- Những buổi truyền hình đưa tin “chuyện của nhà nông” hay “Nhà nông cần biết” thật là bổ ích.

Lời khen, từ địa phương đến Trung ương đều biết. Những kết quả sau đây minh chứng rõ điều này.

Năm 2000, đài PT-TH Hà Nam đã được đài T.N.V.N và đài T.H.V.N tặng bằng khen cho một số đơn vị, cá nhân xuất sắc. Đài truyền thanh Lý Nhân được tặng cờ đơn vị xuất sắc, đài Duy Tiên được tỉnh tặng cờ thi đua. Năm đơn vị, cá nhân được tỉnh tặng bằng khen.

Năm 2001, đài tỉnh được cụm các tỉnh đồng bằng sông Hồng đề nghị TNVN tặng cờ thi đua xuất sắc. Đài THVN và đài TNVN tặng bằng khen cho 6 đơn vị và 7 cá nhân. Ủy ban tỉnh tặng bằng khen cho hai đơn vị và hai cá nhân. Đài PT-TH tỉnh tặng giấy khen cho 30 đơn vị, cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm.

Năm 2002: đài tỉnh được đài TNVN tặng bằng

khen. Đài truyền thanh Lý Nhân được đài TNVN tặng cờ thi đua xuất sắc. Đài Duy Tiên được uỷ ban tỉnh tặng cờ. Đài TNVN tặng bằng khen cho 6 đài truyền thanh và 5 cá nhân. Uỷ ban tỉnh tặng bằng khen cho bốn tập thể và bốn cá nhân. Đài PT-TH tỉnh tặng giấy khen cho 12 tập thể và 24 cá nhân.

Năm 2003: Đài tỉnh được đài TNVN tặng bằng khen.

Đài Duy Tiên được uỷ ban tỉnh tặng cờ xuất sắc.

Đài TNVN tặng bằng khen cho 6 tập thể và 3 cá nhân.

Uỷ ban tỉnh tặng bằng khen cho một tập thể và hai cá nhân.

16 tập thể và 30 cá nhân được đài tỉnh tặng giấy khen.

Năm 2004, truyền hình Hà Nam đã tăng chương trình phát sóng cả về thời lượng, số lượng và chất lượng chương trình. Từ tháng 8-2004, đài đã tiếp sóng VTV3 và tăng thời lượng tiếp sóng của đài lên gần 20 giờ một ngày.

Đặc biệt năm 2004, truyền hình Hà Nam đã gửi tác phẩm tham gia liên hoan truyền hình toàn quốc tại Hạ Long – Quảng Ninh. Kết quả đạt một huy chương bạc và bốn bằng khen, xếp hàng đầu về số giải của 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Cũng năm 2004, đài Hà Nam được bầu là cụm trưởng cụm thi đua các đài PT-TH 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Tổng kết năm 2004, truyền hình Hà Nam được đài THTW tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2004, uỷ ban tỉnh tặng bằng khen về công tác tuyên truyền và phục vụ bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp.

Năm 2005 đài tỉnh thực hiện 7 chương trình truyền hình, 12 chương trình phát thanh một tuần, trong đó có 6 chương trình phát thanh trực tiếp, đồng thời truyền hình mở thêm 8 chuyên mục mới, đó là:

Quốc phòng địa phương

Tài nguyên môi trường

Thể thao Hà Nam

Giáo dục đào tạo

Y tế Hà Nam

Văn học – nghệ thuật

Ngân hàng nông nghiệp – nông thôn

Đại đoàn kết.

Nâng cao chất lượng ống kính truyền hình, các chuyên mục An toàn giao thông, điểm báo được toàn dân chú ý, hoan nghênh. Đài đã duy trì 24 chương trình phát thanh, 27 chuyên mục truyền hình.

Trong năm 2005, đài tỉnh đã tham gia liên hoan

truyền hình toàn quốc, kết quả đạt một giải bạc và bốn bằng khen.

Dự thi liên hoan phát thanh toàn quốc đạt một bằng khen.

Phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện dự thi Liên hoan truyền hình toàn quân đạt một huy chương vàng, một huy chương bạc và một bằng khen.

Tham gia liên hoan giọng hát hay dân ca toàn quốc lên sóng phát thanh đạt một giải xuất sắc và một bằng khen.

Tổ chức tốt liên hoan “Tiếng hát PT-TH” Hà Nam, chọn hai thí sinh tham gia giải Sao Mai toàn quốc đạt giải nhất.

Năm 2005, đài PT-TH Hà Nam được cụm tám tỉnh đồng bằng sông Hồng đề nghị chính phủ tặng cờ thi đua về công tác phát thanh.

Năm 2006, Đài PT-TH Hà Nam vẫn làm việc ở trụ sở tạm, trang thiết bị phục vụ cho việc làm báo còn rất hạn chế, chưa đồng bộ nên hình ảnh đôi lúc chưa đạt chuẩn. Song, với sự cố gắng hết mình Đài đã đổi mới và nâng cao chất lượng chương trình phát thanh, truyền hình, bước đầu thực hiện chương trình khép kín, phục vụ tuyên truyền chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Đài duy trì 27 chương trình phát thanh và 32 chuyên mục truyền hình.

Từ tháng 8- 2006, Đài khôi phục kênh 10 VHF, thực hiện kênh thời sự chính trị và phát sóng truyền hình trên kênh 10 VHF và kênh 45 UHF. Từ tháng 9-2006, Đài phát thêm chương trình “Hà Nam buổi chiều”. Từ tháng 11 – 2006 phát chương trình 20giờ/ngày trên kênh UHF và tiếp toàn bộ chương trình VTV1 trên kênh VHF.

Đài đang xây dựng kế hoạch tăng một chương trình phát thanh vào buổi trưa.

Năm 2006, Đài đã hoàn thành vượt mức kế hoạch tiếp phát sóng phát thanh và hoàn thành vượt mức kế hoạch tiếp phát sóng truyền hình 110%. Đài đã làm tốt các cuộc truyền hình trực tiếp về các sự kiện chính trị của tỉnh. Tuyên truyền việc sản xuất và thu hoạch hai vụ lúa, làm vụ đông, phòng chống bão lụt, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng gia súc. Nêu gương sáng điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất, hộ nông dân thu nhập 50 triệu đồng/năm, cánh đồng thu nhập 50 triệu đồng/Ha/ năm. Tuyên truyền nghị quyết 03, 08 của tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công.

Đài đã xây dựng được phim tài liệu “Hà Nam – tiềm năng và cơ hội đầu tư”, tham gia làm chương

trình cho hội nghị mở rộng đầu tư của UBND tỉnh tổ chức tại Hà Nam và quảng bá ở nước ngoài.

Ngoài ra Đài còn chuẩn bị bốn tác phẩm tham dự Liên hoan truyền hình toàn quốc lần thứ 26 tại thành phố Hồ Chí Minh. Đài cũng đã ký kết hợp đồng hợp tác với tập đoàn truyền thông Việt Nam NET và trung tâm truyền hình cáp SCTV1 Thành phố Hồ Chí Minh để sản xuất và phát sóng chương trình phát thanh truyền hình, phát triển lộ trình xây dựng thành phố truyền thông.

Năm 2006, Đài đã quản lý, khai thác tốt các thiết bị phát thanh, truyền hình, bảo quản và sửa chữa kịp thời khi “sự cố” xảy ra. Đài đã thực hiện dự án đầu tư nâng cấp 116 đài truyền thanh cơ sở giai đoạn 2005 – 2007. Tổ chức tốt và truyền hình trực tiếp việc kỷ niệm mười năm PT-TH Hà Nam 1-1-1997 – 1-1-2007 và mười năm tái lập tỉnh, ghi một nét son cho chặng đường đổi mới.

Để làm tốt được nhiệm vụ qua mười năm phát sóng, nhà Đài đã có đội ngũ phóng viên, biên tập viên ngày càng được bổ xung và đào tạo lành nghề. Từ khi mới thành lập Đài, số cán bộ, nhân viên còn thiếu nên mỗi người phải đảm nhiệm nhiều công việc. Đến tháng 5-2005 mới tách ra thành các chuyên ban từ Ban biên tập của Đài.

Ban thời sự lúc mới tách có 11 người, sau được bổ xung hai, các phóng viên, biên tập viên đã “đọc ngang” khắp tỉnh để thu vào ống kính những hình ảnh và sự việc thời sự hàng ngày. Bên cạnh đấy, Ban còn đảm nhiệm các chuyên mục: xây dựng Đảng, Đại đoàn kết, điểm báo, hộp thư truyền hình, ATGT, phụ nữ và cuộc sống, thanh niên... Lực lượng mỏng, khối lượng công việc lớn, cường độ lao động phải tận lực tối đa. Đi cơ sở – quên ăn trưa, quên giờ giấc, chỉ mong sao ghi chép và thu hình đầy đủ những tin bài cần cập nhật để phản ánh kịp thời trên màn hình buổi tối. Từ thực tế, phóng viên đã đề xuất và trực tiếp nhận phụ trách những mảng có tính chuyên đề và “sốt dẻo”. Đó là phóng viên Phan Vĩnh với chuyên mục An toàn giao thông – một chuyên mục mà ai cũng phải thót tim, cõi lòng se sắt khi thấy cảnh mạng sống của những người đang phơi phới sức xuân bỗng chốc đã biến thành “anh hùng xa lộ”, hồn vía phiêu diêu. Cảnh thương tâm cũng chính là lời cảnh báo cho mọi người chú ý, cần giảm thiểu tối đa những sự việc đau lòng.

Biên tập viên Kim Qui nhiều năm liền được coi là phóng viên năng động, đa tài. Với cái vốn chữ nhân ngữ văn sự phạm, Kim Qui ghi chép, biên tập những tin bài xúc tích dưới ống kính truyền hình,

phóng sự ngắn, sinh động và hấp dẫn mà ai cũng muốn xem, như một cốc rượu vang nhẹ nhàng trong bữa tiệc. Giản dị và điềm đạm, với giọng đọc chuẩn, ấm, Qui thường được bố trí thay thế cho chị em phát thanh viên nghỉ chế độ dài ngày. Giọng đọc của Qui chỉ nghe cũng biết. Từ cô giáo chuyển sang, gần mười năm gắn bó với một nghề vất vả, Kim Qui đã có những hoa thơm trái ngọt của nghề. Nhiều phóng sự “Nghề nguy hiểm”, “Con của đồng chiêm”, “Tiếng dừ đồn xa” đã đọng lại dư âm. Không chỉ đam mê công việc chuyên môn, Kim Qui còn là một cán bộ đoàn năng động, nhiệt tình. Tấm giấy khen đánh dấu cho một thời sôi nổi. Vinh dự và tự hào, tháng 6 – 2005, Kim Qui đã được đứng trong đội ngũ tiên phong – một Đảng viên trẻ có đầy nhiệt huyết.

Ban thời sự còn nhiều phóng viên “có duyên” với phóng sự ngắn. Trong các kỳ Liên hoan truyền hình toàn quốc, năm nào Hà Nam cũng có phóng sự ngắn dự thi và đạt giải. Năm 2005 với phóng sự “Luyện thi tại xã” của Phương Hà được tặng bằng khen, “Đường ngang bất hạnh” được huy chương bạc. Năm 2006 tổ chức ở Khánh Hoà, Hà Nam lại được ba bằng khen cho phóng sự ngắn trong đó có “Hiểm hoạ... chợ trên đường sắt” là tiếng còi báo động cho chuyên mục

ATGT nhắc mọi người chú ý. Đặc biệt có Đức Lâm với “Khuôn hình biết nói”.

Đam mê và nghiên cứu, sáng tạo và chuyên sâu, Đức Lâm với trái tim “có lửa”. Mười năm gắn bó với truyền hình Hà Nam, Đức Lâm đã khẳng định mình qua tất cả các kỳ liên hoan truyền hình toàn quốc từ năm 1998 đến 2006, lần nào anh cũng có tác phẩm dự thi và đạt giải. Đặc biệt, năm 2005 với tác phẩm “Chuyện người nữ thương binh”, đồng tác giả với Phương Hà, Kim Qui đã đạt giải vàng trong Liên hoan truyền hình toàn quân và giải “C” báo chí toàn quốc. Một phóng viên có tâm hồn nghệ sĩ, đồng nghiệp phục tài Đức Lâm bởi anh ghi lại được những khoảnh khắc vàng, những khuôn hình “đắt” nhất. Thật đáng bậc cử nhân ngành đạo diễn – quay phim với tám bằng loại giỏi của đại học Điện ảnh – sân khấu Việt Nam.

Hoá ra – truyền hình Hà Nam ẩn chứa những tài năng.

Cô thư ký Phương Hà cũng nằm trong số đó.

Là sinh viên năm thứ nhất trường cao đẳng sư phạm tỉnh, thấy Truyền hình thông báo “tuyển sinh”, Hà trốn trường bí mật đi thi. Cái răng khểnh ngộ nghĩnh đã làm cho cô nữ sinh nhút nhát và bẽn lẽn lại có nét duyên thầm. Phương Hà trúng tuyển.

Tạm biệt trường cao đẳng, phương Hà lại vừa làm vừa học Đại học hàm thụ chuyên ngành báo chí. Lòng ham học không chỉ ở nhà trường mà mọi lúc, mọi nơi. Hà vẫn học say mê. Giờ đây, Phương Hà vừa là một phóng viên, biên tập viên xuất sắc với nhiều giải thưởng quốc gia cùng với Kim qui, Đức Lâm trong những phóng sự ngắn làm chung, Hà còn là cô thư ký chương trình với phương pháp làm việc khoa học, chẩn chu tận tụy với nghề. Giống như Qui, Hà là một bí thư chi đoàn năng động, góp phần làm cho hoạt động của đoàn ở nhà Đài sôi nổi, vui tươi. Thỉnh thoảng dẫn chương trình, Hà là một phát thanh viên điềm đạm, có duyên khiến cho khán giả ngồi trước màn hình ở nhà mình mà vẫn thấy Phương Hà gần gũi.

Vẫn còn nữa những gương mặt phóng viên, phát thanh viên sáng giá trong đội quân trẻ của nhà Đài mới tròn mười năm tuổi. Có người thường xuyên xuất hiện trên màn hình khiến cho ta cảm thấy như thân thiết - đó là phát thanh viên Quốc phong, Thanh Giang với gương mặt tươi sáng, phát thanh viên điềm những mục chuyên đề sâu sát, say mê. Và còn có những cán bộ, nhân viên tận tâm tận lực nơi hậu trường trong phòng máy, trên mọi nẻo đường, mưa tuôn hay gió rét sương

sa. Tất cả, tất cả có một nhiệm vụ chung – vì sự nghiệp phát thanh – Truyền hình Hà Nam ngày càng phát triển.

Phát thanh!

Tiếng nói phát thanh cũng đổi mới từng ngày. Nếu như những buổi đầu tái lập tỉnh, mỗi tuần chỉ có 5-6 chương trình phát sóng, đến nay mỗi ngày phát sóng hai chương trình, trong đó có chương trình thời sự - âm nhạc phát trực tiếp với thời lượng 30 phút từ 17h – 17h30, riêng thứ bảy có chương trình giao lưu âm nhạc trực tiếp 60' với nội dung phong phú.

Với trang thiết bị hiện đại và đồng bộ, phát thanh trực tiếp đã đáp ứng được tính thời sự nóng hổi các sự kiện đang diễn ra nên hấp dẫn người nghe. Các kỳ đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp hay phòng chống bão lụt luôn được Đài phát thanh trực tiếp. Các chương trình “Khách mời phòng thu” đã nêu được những tấm gương điển hình tiên tiến. Qua đối thoại trực tiếp có sức truyền cảm và thuyết phục. Bên cạnh các chương trình thời sự tổng hợp còn có phóng sự thu thanh bảo đảm tính chân thực, sinh động.

Khác với truyền hình, tiếng nói phát thanh đến được với toàn dân, cả những nơi heo hút được phủ sóng, người dân nghèo chưa có ti vi, chỉ cái radiô nhỏ

bé cũng nghe được tin tức hàng ngày. Tiếng nói phát thanh gần gũi và thân thiết.

Sau nhiều năm xây dựng, tháng 12 – 2006. Nhà Đài đã chuyển về cơ sở mới – khang trang, thoáng đãng, chấm dứt một thời chật chội mười năm ở nhà tạm di thuê.

Có được cơ ngơi mới là do sự cố gắng quyết tâm của các cấp lãnh đạo Nhà Đài có sự kế tiếp đầy trách nhiệm – “đặt nền móng” ngay từ trong thiếu thốn, cho hôm nay Nhà Đài có một khoảng trời riêng không lẫn được với ai – giống như “cây trúc xinh” đứng một mình đón gió, hay giống như chàng hiệp sĩ sẵn sàng hội nhập với muôn phương.

Hẹn hò nhé – công chúng đang chờ đợi đội quân hùng hậu của Nhà đài từng bước trưởng thành, “bếp núc tốt” để cho công chúng những món ăn bổ ích và hấp dẫn.

26-1-2007

CHUYỆN LÀM GIÀU

“Có trí làm quan, có gan làm giàu”, câu nói đã có từ xưa lắm đến bây giờ vẫn đúng. Cái “gan” mỗi người chẳng giống nhau nên làm giàu cũng mỗi người một cách. Người đứng ngay trên mảnh đất quê mình, người xuống biển, lên rừng như Mẹ Âu Cơ hay Cha Lạc Long Quân.

Với các chị tôi đến thăm lại khác. Người dời quê miền biển Thái Bình nước mặn đồng chua, người dời thành phố dật một thời nổi tiếng, chẳng hẹn nhau mà các chị lại lên định cư ở Phủ Lý, Hà Nam để tính chuyện làm giàu. Phải chăng, dòng sông Châu đã nhả ngọc phun châu cho ai đó có duyên thì nắm bắt!

*

* *

(Doanh nghiệp Tuấn Lê)

Chị Thu Lê, tôi muốn ghé với tên anh là Tuấn.

Doanh nghiệp của chị không có cửa hàng ở mặt đường, mặt phố mà vẫn nhiều người đến. Hữu Xạ tự nhiên hương!

Các mặt hàng chăn, ga, gối, đệm, màn, rèm rực rỡ muôn màu như làm nền cho tấm Bằng-Khen của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Chị đi dự hội nghị toàn quốc những người phụ nữ sản xuất, kinh doanh giỏi trở về với món quà quý giá. Bằng khen tặng “Gia đình hạnh phúc”, kinh doanh giỏi 5 năm: 2002 – 2007”, chị treo trên tường chính giữa ngôi nhà như minh chứng cho một gia đình gương mẫu.

Những ngày rét ngọt, cả chủ, khách cùng tất bật bởi mặt hàng đắt khách. Vừa ở Hội chợ về, điện thoại đã reo vang, hàng bán chạy cần chở ngay hàng xuống. Những cô cậu nhân viên nhanh nhẹn chở hàng đi, chị vẫn bận xuất hàng cho khách xa kịp về trước khi trời tối. Anh Tuấn cẩn thận xếp riêng lô hàng cho đủ một xe để sớm hôm sau khách chở đi Hoà Bình phục vụ dân miền núi. Khách vào ra tấp tít, ai cũng chọn mua được những thứ mình vừa ý, gương mặt sáng ngời rạng rỡ niềm vui, bởi đa số là sắm cho ngày cưới hay tỏ lòng hiếu thảo biếu mẹ cha.

Mưa nặng hạt, trời gần tối, khi khách đã vãn rồi, chị Lệ ngồi bồi hồi nhớ lại những ngày xa.

Là công nhân kỹ thuật dệt kim Thắng Lợi, nghỉ

hưu – chị bươn trải nhiều nghề mà vẫn cứ khó khăn thiếu thốn. Nghề may mặc, ăn uống rồi giải khát, giặt gấu vá vai kiểu cò con, quá vất vả vẫn trong vòng thiếu thốn.

Cơn gió nào đã đưa chị dời thành phố dật lên Phủ Lý định cư để chị làm giàu trên đất khách. Đi học hỏi bạn bè trong Nam ngoài Bắc, chị biết được mặt hàng chần, ga gối, đệm đang thu hút được thị hiếu khách hàng, bởi đời sống của người dân ngày càng được nâng cao, mọi sinh hoạt từng ngày đổi mới.

Chỉ với năm triệu đồng và hai chiếc máy khâu, chị nhận vải về làm rồi mang ra thị trường tiêu thụ. Thất bại nhiều lần rồi cũng đến thành công, vừa học hỏi vừa cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng, hạ giá thành, giữ chữ tín, cạnh tranh. Cái qui luật cạnh tranh lúc nào cũng thế, khách hàng chính là người quảng cáo cho ta, có tình nghĩa bạn bè thương yêu giúp đỡ.

Sản xuất phát triển, cần có vốn nhiều hơn, chị vay của bạn bè, rồi vay vốn ngân hàng thông qua Hội phụ nữ của phường, chị mở rộng sản xuất và nhận thêm lao động. Con thương binh, con của bạn bè chưa có việc làm, chị nhận vào cho học nghề và dạy cách làm giàu chính đáng. Từ 10 lao động lúc ban đầu, mấy năm gần đây chị đã nhận 30 lao động vẫn thường xuyên đủ việc. Có cháu con nhà nghèo,

hoàn cảnh khó khăn, chị coi như con cái trong nhà, khi lập gia đình, chị cho đủ chăn, màn, gối, đệm. Khi có con, chị mua sắm đầy đủ cho cháu bé. Giờ đây, cả chị dâu cháu từ Nam Định cũng lên làm cùng ăn ở trong nhà. Tình cảm của anh chị với nhân viên gần gũi như một gia đình lớn. Lương của nhân viên ổn định từ 700-800.000đ/một tháng. Ngày lễ tết có xuất quà chu đáo.

Chữ tín! Các mặt hàng của chị không chỉ có chữ tín với khách hàng các huyện, tỉnh lân cận mà còn là địa chỉ tin cậy của công ty may mặc Sông Hồng, doanh thu hàng năm từ 300 triệu đến một tỷ đồng.

Kinh doanh phát triển, gia đình hạnh phúc. Anh Tuấn chồng chị là bộ đội nghỉ hưu, hiện anh là chi uỷ trong chi bộ. Chị là uỷ viên mặt trận Tổ quốc phường, uỷ viên câu lạc bộ doanh nhân phường Minh Khai, gia đình anh chị là gia đình văn hoá xuất sắc nhiều năm liên tục. Anh chị không quá mải kinh doanh mà sao nhãng việc nuôi dạy các con. Ba con gái chăm ngoan học giỏi cũng chính là nhân tố tạo nên nền tảng hạnh phúc gia đình. Từ lúc còn khó khăn thiếu thốn, các cháu đã biết yêu thương, nhường nhịn lẫn nhau và từng bước trưởng thành. Hiện nay, con gái lớn Lan Anh học cao đẳng y tế ra trường công tác ở thành phố Nam Định. Lan Anh đã là một Đảng viên gương mẫu,

một thầy thuốc tận tụy với nghề. Thuỳ Liên là con gái thứ hai đang học đại học sư phạm ngoại ngữ trong Đà Nẵng. Con gái út Thuỳ Linh cũng đang học đại học sư phạm ngoại ngữ trên Hà Nội. Cả hai đều là sinh viên tiên tiến xuất sắc, được học bổng và là đối tượng kết nạp của Đảng của trường.

Phát huy tính tiên phong gương mẫu, hai vợ chồng là cán bộ Đảng viên, anh chị luôn đi đầu trong các phong trào của phường, của tổ, vừa sản xuất kinh doanh giỏi, vừa chấp hành đầy đủ các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp các loại thuế và nhiệt tình ủng hộ các loại quỹ phúc lợi xã hội - vì người nghèo, vì trẻ thơ hay nạn nhân chất độc da cam, quỹ khuyến tài khuyến học và các hoạt động từ thiện, nhân đạo khác. Đặc biệt, anh chị đã đào tạo cho các cháu vào làm từ chưa biết nghề đến lúc có tay nghề thành thạo để làm việc cho cơ sở của mình.

Từ một gia đình đã từng có một thời khó khăn thiếu thốn, bằng sự năng động sáng tạo với bàn tay lao động, giờ đây doanh nghiệp của anh chị Tuấn – Lệ đã phát triển và mở rộng thị trường. Anh chị vẫn mong tạo được nhiều việc làm hơn nữa cho con em lao động, khuyến khích lao động giỏi tay nghề. Chủ và thợ mọi người cùng cố gắng.

BÚT PHÁ

Đã công nhân xây dựng trở về, chị lúng túng trên đồng chua nước mặn. năm đứa con thơ với một mẹ già, một mình chị lặn như cái bóng mà quanh năm vẫn thiếu. Xuất lương công thức của anh ở cuối thời bao cấp giống như nhúm muối cố pha mà vẫn loãng. Cuộc sống gia đình như một tấm chăn ngắn và hẹp, kéo được đầu này thì thiếu hụt đầu kia. Trăn trở và thao thức, phải tìm cách gì mà bút phá, vượt lên. Chị Thảo đã nghĩ suy nhiều lắm. Là phụ nữ trong nhà lo cơm áo, có lẽ nào mình cam chịu bó tay. Chị quyết tâm bút phá.

Nói thì dễ thế nhưng đã có ai mở sẵn lối đi, chỉ có cách tự mình tìm đường mà thoát khỏi, phá bỏ cái vòng luẩn quẩn bấy nay.

Từ Thái Bình, chị sang Hà Nam ở nhờ cơ quan của chồng nơi Phủ Lý. Chị thuê cửa hàng nhỏ để kinh doanh. Từng bước, từng bước một, từ ít tấn xi

măng, sắt thép, chút vốn quay vòng tích lũy kiểu chim ri, công sợi rác những mong xây tổ ấm, cho đến ngày chị mua được mảnh đất làm nhà. Lâu quá! Như người đi bộ đường dài rồi leo dốc đến vĩa cả mồ hôi. Tỉnh lớn, thị xã nhỏ lặng chìm trong quên lãng, chỉ có những ngôi nhà thấp bé xây dựng bằng gạch bi lợp tấm Brô, như người đói ngáp dài bước cao bước thấp.

Tách tỉnh! như tiếng sấm đầu mùa gọi mưa rào cho lúa. Dòng nước mát lành đánh thức chồi xuân từ những mầm cây lặng lẽ ngủ qua đông. Cú hích mạnh cho một cái vạn mình, đứng dậy. Tỉnh Hà Nam bừng thức. Thị xã Phủ Lý bắt đầu qui hoạch lại. Từ ruộng lúa, ao rau được xan lấp kẻ ô vuông vắn. Những ngôi nhà cao tầng san sát mọc lên hướng ra phía mặt tiền, đẹp mắt. Các công sở đồng loạt xây dựng gấp. Vậy là, tất cả những người kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện phát triển nhanh. Chị Thảo không nằm ngoài số đó.

Thoáng cái đã mười năm tái lập tỉnh Hà Nam, cơ sở kinh doanh của chị Thảo đã thành lập công ty đầu tư phát triển Nam Hồng và chị Trần Thị Thảo trở thành giám đốc. Hiện công ty của chị có năm cửa hàng bán vật liệu xây dựng – chủ yếu là gạch men, gạch ốp lát, các loại trang thiết bị bên trong, bình nóng lạnh, sen vòi, bồn bệ, máy hút bụi, bình năng

lượng mặt trời, téc nước, sứ vệ sinh cao cấp, gương trong..., tổng số có đến 200 mặt hàng các loại. Văn phòng làm việc của chị đặt tại ngôi nhà ở ba tầng có tổng diện tích 450m² với tiện nghi đầy đủ, có xe máy, xe ô tô chở hàng cho khách. Diện tích các cửa hàng hơn 350m², diện tích kho để hàng hơn 150m². Tổng vốn đầu tư hơn 3,5 tỷ đồng, doanh thu hàng năm khoảng 6 tỉ đồng, lợi nhuận từ 120-200 triệu, giải quyết được việc làm cho 10 lao động với mức lương ổn định 800.000đ đến 1.5 triệu đồng một người một tháng. Mùa hè người lao động được nghỉ mát, lễ tết có xuất quà đầy đủ.

Giám đốc Trần Thị Thảo còn là chủ nhiệm câu lạc bộ nữ doanh nhân của phường Quang Trung 5 năm liền, số thành viên từ 40-50 hộ kinh doanh. Chị đã được nhận bằng khen của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Nam. Cửa hàng của chị 5 năm liền đạt danh hiệu xuất sắc của hàng ARISTON của Ý. Hãng đã mời chị đi du lịch ở Thái Lan bảy ngày, lúc về còn được tặng hai triệu đồng để mua quà Thái. Đặc biệt, tất cả các mặt hàng trong công ty của chị đều là hàng liên doanh với hãng nước ngoài.

Hỏi về các con của chị đã có một thời sống trong những năm dài thiếu thốn, chị Thảo vui vẻ có pha chút tự hào vì các cháu đã có nhiều cố gắng. Chị cho biết:

Con gái đầu lòng Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1973, cháu học đại học tài chính, ra công tác ở ngay Phủ Lý.

Con gái thứ hai Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1976, học đại học Luật xong ra công tác ở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Con gái thứ ba Nguyễn Thị Mến, sinh năm 1978, học đại học luật xong ra phụ trách kinh doanh ở công ty, cháu có cửa hàng riêng và gia đình ổn định.

Cháu thứ tư Nguyễn Thị Bắc đang học đại học ngoại ngữ và đại học kinh tế quốc dân.

Con trai út Nguyễn Liên Hồng đang học đại học thương mại và đại học kiến trúc.

Hai cháu út khi ra trường, mỗi đứa sẽ có hai bằng đại học. Các cháu được chuẩn bị kiến thức và tinh thần đầy đủ để ra đời hoà nhập với guồng quay của xu thế hội nhập chung.

Giọng đầm thắm, chị Thảo nói những điều bộc bạch.

Chúng tôi đã có một thời khó khăn thiếu thốn, giờ đây kinh tế đã có phần đầy đủ song chúng tôi không để cho các cháu có thói quen ỷ lại và hưởng thụ. Phải lấy kỷ niệm thời thiếu thốn mà có nghị lực vươn lên. Trang bị kiến thức cho các con để chúng tự bước vào đời lập nghiệp.

- Anh chị có kinh tế, có sự dạy bảo các con đúng cách, phù hợp với su hướng phát triển chung của thời đại, nhất định các thế hệ tiếp theo sẽ đủ sức làm giàu, chắc chắn và bền vững. Có điều kiện ăn học sẽ thuận lợi hơn nhiều!

Trời gần tối, chuông điện thoại reo vui, chị nhắc máy nói chuyện với chồng ở Thái Bình mà như gần gũi lắm.

Lát nữa mẹ con em về cùng anh ăn bữa tối, cơm nước, thức ăn em chuẩn bị trên này, bảy giờ tối ăn cơm - anh nhé.

- Chà! Hiện đại! Bốn chục cây số vẫn chủ động cùng về ăn cơm tối, cứ như đi vài bước về nhà. Tôi nói đầy cảm kích.

Chị cho biết: Anh công tác trong ngành xây dựng, vừa nghỉ ngơi chờ quyết định hưu, anh về xây nhà tổ ở quê, chuẩn bị khánh thành nên mẹ con tranh thủ về thu dọn. Sẵn có ô tô nên đi về một lúc tối nhà, tiện lắm. Ban ngày rất bận, khách mua hàng đến từ khắp mọi nơi, mình phải đáp ứng mọi nhu cầu của khách, bán hàng chất lượng cao có uy tín nhiều năm. Việc kinh doanh không thể lơ là, việc hiếu nghĩa với họ hàng, gia tộc cũng phải vẹn toàn cho các cụ vui lòng.

Chia tay chị ra về mà tôi thấy vui vui. Chị giám đốc có tấm lòng hiếu nghĩa.

Rời đồng ruộng, xa quê với quyết tâm không chịu đói nghèo. Giờ giàu có, chị vẫn hướng về quê - gần gũi. Bữa cơm tối nấu sẵn từ Phủ Lý đem về ăn với chồng xây nhà thờ ở Thái Bình, ấm áp biết bao khi lòng người hướng về tiên tổ.

Sự quyết tâm bứt phá như chồi xuân cho cành vượt vươn xa mà cây vẫn giữ gốc từ nguồn cội.

TRÁI TIM YÊU THƯƠNG

Người ta như những cánh chim
Đầu xa ngàn dặm vẫn tìm về quê!

Tôi nghĩ thế và chắc chắn mọi người nghĩ thế. Chẳng vậy mà cứ mỗi khi chuẩn bị tết đến xuân về, những người xa quê lại cồn cào da diết nỗi nhớ quê. Ai có điều kiện thì sắp xếp lịch trình về quê ăn tết, ai ở xứ người cũng rộn ràng tổ chức giống tết quê.

Thiên liêng quá tiếng về quê yêu dấu.

Ước gì ta có cánh như chim để mỗi khi nhớ nhà, nhớ mẹ, nhớ quê, ta lại được bay về gần gũi.

Dẫu biết là điều ước không thành sao chị em Lan. Huệ, Hồng vẫn ước, gửi gắm “cánh chim” vào tàu xe trên chặng đường thiên lý Bắc - Nam.

Cách tết từ hai tháng, đọc báo, nghe đài, xem tivi ta biết, tàu xe đã lo bán vé cho người Bắc làm việc trong Nam, định lịch ngày gần tết về quê. Nhà tàu cải tiến đủ mọi cách giúp cho người mua vé đỡ khó

khăn vất vả. Chưa mua được vé về đã phải diện về nhà nhờ mua vé chuyển đi, bởi sau tết một tuần đã lại bắt nhịp vào cuộc sống, mà cái guồng quay của thời “công nghiệp trong doanh nghiệp” thì chẳng nói chuyện chơi. Ai cũng biết lâu nay người lao động ở Bắc vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc có thu nhập cao gấp vài ba lần, vậy nên tuân thủ “lệ làng” cũng là lẽ tự nhiên. Những trường hợp vừa làm vừa học như Hồng, thời gian biểu lại càng chặt chẽ. Hăm ba tết được nghỉ, hăm lăm tết về được đến nhà, mồng sáu tết phải đi. Mồng tám tết vào đến nơi để mồng chín bắt đầu đến lớp. Vừa làm vừa học nên thứ bảy, chủ nhật vẫn là ngày học chính. Một lịch trình thời gian chặt chẽ của út Hùng hiếu nghĩa và hiếu học. Thương mẹ ở nhà vò võ canh trâu, mắt dăm dăm dõi vào đêm mong ngóng chờ trời sáng. Ba chị em Hồng hàng năm xỉ lượt nhau, tự bố trí công việc để mỗi năm tết đến có một người con về với mẹ. Thương lắm người mẹ đã tảo tần khuya sớm, một mình vất vả tháng năm, nuôi dạy chị em Hồng khôn lớn.

Thuở ấu thơ Hồng chưa thể ghi vào bộ nhớ những bữa “tu” đói sữa bởi bầu vú mẹ teo tóp thiếu ăn. Hai chị lớn kể với Hồng như thế, còn mẹ của Hồng thủ thủ với bạn thân.

Mười sáu tuổi, chị Luyện đã vào làm công nhân

trại lúa. Sớm biết thương người mẹ goá bụa, một mình mẹ nuôi bốn người con, hàng ngày chị đi bộ mấy cây số ra làm ngoài trại. Cũng cày cấy như ở nhà nhưng còn có đồng lương, lo đỡ mẹ manh quần tấm áo.

Làng Động Linh có nhà thờ khu vực, thứ bảy, chủ nhật, từ các làng xa - những con chiên ngoan đạo dập dìu đến nhà thờ dự lễ cầu kinh, trong áo trắng ngoài áo dài phấp phới. Cũng là con chiên mà Luyện lại từ trong làng đi ngược trở ra. Làm công nhân trại lúa đâu có gì hấp dẫn, nhưng chị vẫn đi, vẫn đi làm đều đặn trên đồng. Làm nông nghiệp, mùa vụ không có ngày chủ nhật, chắc chúa lòng lành cũng cảm thông với người con gái mãi đi làm bởi thương mẹ, thương em, ít có thời gian đến nhà thờ làm lễ.

Từ những năm của thập kỷ bảy mươi, người nữ thanh niên công giáo Nguyễn Thị Luyện đã nhiều năm liền là chiến sĩ Thi đua, một tổ trưởng, một cán bộ đoàn năng nổ, nhiệt tình là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh khi tuổi đời mới 25, 27.

Giải phóng miền Nam, chị lấy chồng là một anh bộ đội trở về, anh xin chuyển ngành sang cơ quan thương nghiệp. Những tưởng hạnh phúc đơn sơ, ấm tình ấm nghĩa. Chị sinh liền một mạch ba

Chu Thị Phương Lan

con gái đáng yêu. Thời bao cấp mọi thứ đều thiếu thốn. Trớ trêu thay, chị lại thiếu chính những thứ tưởng rằng không thể thiếu - đó là sự yêu thương và chia sẻ của tình nghĩa vợ chồng thiếu bát gạo cho các con khỏi đói.

Tại sao ư? Tại con sâu rượu đã nhập vào anh ấy. Tỉ tê khuyên nhủ nhiều lần. Một năm hai năm, mấy năm, chị cũng không nhớ nữa. Bát gạo cuối cùng anh cũng bán đi. Thời bao cấp lương thực phải mua độn cả cân phân đạm, hạt gạo nuôi con quý giá biết nhường nào. Vậy mà anh cũng bán. Say sấn suốt ngày bỏ việc cơ quan. Vậy nên - cơ quan đã buộc anh thôi việc. Chị vẫn âm thầm một suất lương nuôi cả năm người, và - không thể thiếu chai rượu cho anh say sưa sớm tối.

Năm con người trên một chiếc thuyền nan, thuyền chòng chành - sắp đắm. Cứ đà này, con thuyền sẽ về đâu? ! Chẳng lẽ cam lòng nhìn các con đói khát, suy dinh dưỡng? Tương lai của các con sẽ ra sao nếu chúng chỉ là những đứa trẻ cộc còi, ốm đói!?

Đau lòng mẹ, xót xa tình chồng vợ.

Những đêm dài thao thức suốt năm canh. Anh ấy đang sức trai, tuổi ba mươi - hãy đứng trên đôi chân của mình để đi vào cuộc sống. Biết đâu nhờ bươn trải với đời mà già từ được con ma rượu rồi làm lại cuộc

đời cũng chưa muộn lắm đâu. Nếu mình cứ cố tình níu giữ, rượu huỷ hoại đời anh và đói nghèo huỷ hoại các con thơ. Thôi thì mình phải chọn.

Chỉ có một con đường là cứu lấy những mầm non. Thương các con nên chị quyết dứt tình - chia cắt. Lúc này, con út Hồng còn non nớt, ầu ơ.

*
* *

Ai đã từng một mình nuôi ba con từ tuổi ấu thơ đến lúc trưởng thành trong khó khăn thiếu thốn trong thời bao cấp mới hiểu chị lúc này. Một xuất lương công nhân nông nghiệp - một ngành có mức lương thấp nhất, vậy mà chị vẫn nuôi ba con gái lớn lên ăn học hết phổ thông. Nhưng, chỉ hết 12 năm phổ thông thôi, chị không thể nuôi con ăn học lên đại học. Đành có tội với trời và có lỗi với con, biết làm sao! Lực bất tòng tâm. Đành chịu!

Con chim vỗ bầu cút, con chim lấp ló cửa chuồng, mọc lông to, lông cánh. Cánh chim chấp chới chuyền càn, cánh chim vút bay xa. Giống như con rùa con nở ra trên cát, những cái chân yếu ớt vẫn cố “bơi trên cát” tìm về với biển. Con của chị cũng bơi trên cạn vào chốn biển người nơi Hòn Ngọc Viễn Đông. Bầu bạn nó quyến đi - tự tìm lấy một nghề - kiếm sống.

Đầu xuôi đuôi lọt. Con chị nó đi rồi, đỡ được một phần ba gánh nặng, còn hai đứa em vẫn cố học lên.

Vừa hết lớp 12, con thứ hai đi tiếp. Con thứ ba cách chị nó dăm năm. Út thi đỗ vào trường Cao đẳng tin học học ở ngày Hà Nội. Tin học lúc này đang “có giá” học hết ba năm ra công tác hay liên thông học lên đại học cho gọn một chặng đường - thuận lợi.

Biết thì biết vậy, nhưng sự đời đâu dễ một đường đi. Chị đã nghỉ hưu cả chục năm rồi, xuất lương hưu công nhân ít ỏi, các con học phổ thông ở, ăn cùng với mẹ, chắt chiu no đói qua ngày. Nay út Hồng học ở Hà Nội mới được nửa năm mà chị thấy muôn phần thiếu thốn. Tiền con đóng góp nhà trường, tiền thuê nơi ở, tiền ăn, tất tần tật lương hưu thông đủ. Phần mình, chị tìm việc làm thêm. Gần sáu mươi tuổi, chị vẫn dong ruổi chiếc xe đạp tàng đi mua đồng nát. Trưa nắng hè hoa mắt tàn hơi, ngày gió bắc căm căm buốt giá. Từ lúc nghỉ hưu, chị đã đạp xe gần chục năm như thế, khắp mọi ngõ ngách xóm làng của huyện, nhiều khi sang tỉnh bạn - xa hơn. Thương con, chị vẫn thấy vui lòng

*

* *

Nước không chảy một chiều mãi mãi, các con đã

biết ngược nhìn gương mặt mẹ già nua, mẹ chẳng được thư thái như bạn bè đồng lứa.

Hồng học trường cao đẳng được nửa năm, đã biết được "đời sinh viên" sống giữa thủ đô, đã biết được nghĩa tình của bạn bè thông cảm. Chút dư vị ngọt ngào của lứa tuổi đầu đời, thiêng liêng lắm phút giây trân trọng lắm. Tuổi sinh viên ham học đến cháy lòng. Song, quỹ thời gian của Hồng còn dài lắm, chẳng học bây giờ sẽ học ở ngày mai, không thể để mẹ yếu sức tàn hơi một mình võ vố, nhờ mẹ "quì" dọc đường thi mẹ biết nhờ ai? Ôi người mẹ tảo tần khuya sớm, đứa con bé bỏng này có nỡ nào để mẹ phải khổ thêm? Hãy cho phép con rẽ ngang mẹ nhé.

Ngày cuối tuần, chị ngạc nhiên thấy Hồng khăn gói trở về với đầy đủ những gì chị đã cho nó đem đi từ đầu năm học. Mọi khi về nghỉ, nó chỉ xách chiếc cặp con đựng sách, sao hôm nay lạ lùng vậy hả con?

Mẹ! Con nhận điện các chị con gọi vào trong ấy. Các chị con sẽ "gồng" được cho con. Rồi đây con sẽ lại vừa làm vừa học, như chị Huệ con đã học xong đại học, là trợ lý giám đốc và giỏi vài ngoại ngữ. Chị cả của con cũng vừa làm vừa học sắp xong. Vào trong ấy, nhất định con của mẹ sẽ học lên đại học.

- Kia con! Đứa con út bé bỏng, đứa con út đã

đôi từng ngậm sữa, có lẽ nào con đã vụt lớn lên? Mẹ muốn bù đắp cho tuổi ấu thơ của con quá thiệt thòi, thiếu thốn, nay con quyết định mà không hề hỏi ý mẹ sao?

- Mẹ ơi? Con biết là có hỏi, nhất định mẹ cũng không đồng ý, vậy nên chị em chúng con đã quyết định rồi. Con mua sẵn cả vé tàu để đi vào trong ấy. Đừng mắng con mẹ nhé. Một mai chúng con sẽ mời mẹ vào ở cùng với chúng con, xem "Hòn Ngọc Viễn Đông" lung linh toả sáng.

- Trời ơi! Con đã biết mơ mộng từ bao giờ thế? Có lẽ nào cả lũ "vịt giời" chúng mày quyến nhau đi, để mặc cái thân già chiếc bóng!?

- Kìa mẹ! Cái nghĩa khí hào hùng thời thanh xuân của mẹ đâu rồi? Chúng con đang thừa hưởng tính tiên phong của mẹ truyền cho. Giờ đây, chúng con đã là những con chim di chú vẫn nhớ về tổ ấm, hàng năm đến mùa xuân chúng con sẽ bay về.

*

* *

Hôm nay, con út Hồng đã thay hai chị nó về quê ăn tết.

Giữ lễ giáo gia phong, dẫu đường chia đôi ngã, sáng mông một tết, chị vẫn đưa con về thăm ông bà

nội ở quê, từ đầu tỉnh xuống cuối tỉnh chị chẳng ngại đường xa. Chị không còn phải đạp chiếc xe cọc cạch đèo con như nhiều năm về trước. Gần tết, cái Hồng đã gửi tiền về nhờ người mua hộ chiếc xe máy loại sang, nó đèo chị về thăm bố mẹ chồng với nghĩa tình đầy đặn của cháu, con hiếu nghĩa.

Chẳng đi mây về gió, nhưng khoảng cách đường xa có đáng kể chi.

Trái tim biết yêu thương! Trái tim đã bắc nhịp cầu gần gũi. Tâm hồn nâng đôi cánh ước mơ.

Đầu xuân Đinh Hợi

CÔNG NGHIỆP HÀ NAM DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN

Hà Nam! Trong ký ức của bè bạn gần xa - khi nghĩ đến Hà Nam là nghĩ đến một vùng đồng chiêm trũng với kinh tế thuần nông, cây lúa nước vụ mùa nhiều khi thất bát. Vùng đất bãi ven sông ngô khoai rau đậu bốn mùa mà người dân vẫn đói. Cái rốn đồng chiêm khi trời làm úng lụt chẳng tiêu được đi đâu, gặp hạn như năm nay đến dòng sông cũng cạn. Nếu chỉ quanh năm lúa ngô khoai thì mãi đói nghèo.

Cảm ơn Đảng đã cho ta con đường kinh tế mở. Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống - nông nghiệp Hà Nam chuyển hẳn từ độc canh sang sản xuất đa canh với nhiều cây hàng hoá, quả chín trong vườn và rục rờ cánh đồng hoa. Hình ảnh con trâu đã dần vắng bóng mà thay bằng những đàn bò vàng

xuộm cả triển đê. Hàng trăm trang trại chăn nuôi gia cầm, gia súc với thủy cầm, thủy sản cùng những nhà triệu phú tuổi đời còn rất trẻ. Nông nghiệp Hà Nam đang đổi mới từng ngày.

Đổi mới ! Hà Nam không chỉ đổi mới trong nông nghiệp mà Hà Nam đang mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu kinh tế Nông - Công nghiệp, một sự chuyển dịch gần như là ào ạt. Bên cạnh các khu công nghiệp của tỉnh không ngừng phát triển thì huyện nào cũng có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. Nhờ có phong trào này phát triển mà nhiều làng nghề truyền thống đang bị suy giảm có nguy cơ biến mất đã bỗng nhiên bừng thức đứng lên, ví như làng dệt Nha Xá, mây giang Ngọc Động, gốm Quế, thêu gien Thanh Hà... Cơ chế mở cùng với sự năng động của những chủ doanh nghiệp đã vực dậy làng nghề.

Cũng đà ấy - các khu công nghiệp mới mọc lên.

Khu công nghiệp Hà Nam - như hoàng tử đầu thai vào gia đình hiếm muộn, từng bước lớn lên, từng bước thăm dò.

Bên cạnh các nhà máy xi măng trong núi và khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng, Hà Nam bắt đầu qui hoạch các khu công nghiệp mới từ quỹ đất nông nghiệp chuyển sang.

Giống như nhà nghèo phải "nhịn miệng đói

khách", người nông dân Hà Nam tha thiết với ruộng đồng, với truyền thống lâu đời gắn bó cùng cây lúa, giờ phải nhường ra hàng ngàn mẫu bờ xôi ruộng mật cho các khu công nghiệp. Xót sa lắm và không ít những khó khăn chồng chất, khi người nông dân thiếu ruộng cấy trồng.

Đau vật vã là kỳ đau sinh nở, cái mới ra đời luôn luôn gặp khó khăn. Ai đã chứng kiến cảnh dưới nắng hè chang chói, những người nông dân đầu đội trời, chân đạp đất như muốn giang tay ôm mảnh ruộng thân yêu, và rơi lệ dứt tình "nhường cơm xẻ áo", ruộng đất chuyển sang khu công nghiệp người nông dân bỗng dưng thiếu việc làm. Đành vậy!

Rồi đây - Nông - Công nghiệp đan xen cùng phát triển.

Chưa có con số thống kê đầy đủ cho biết tổng diện tích đất công nghiệp chuyển sang khu công nghiệp từ tất cả các huyện thị trong toàn tỉnh, chỉ tính riêng trong dự án ban đầu của tỉnh quản lý đã có 336 Ha thuộc các khu Đồng Văn I, Châu Sơn và Tây Nam thị xã Phủ Lý. Năm 2001, 2002 mới có ba doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp Đồng Văn I, đến năm 2006 đã có 35 doanh nghiệp đầu tư, trong đó có hai doanh nghiệp nước ngoài là Trung Quốc và Hàn Quốc với số vốn là 152 triệu đồng Việt

Nam. Tỷ suất đầu tư bình quân là 14,46 tỷ đồng/Ha. Hiện nay đã có 25 doanh nghiệp đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho gần ba nghìn lao động, trong đó có 2.111 người lao động địa phương, thu nhập bình quân từ 800.000 - 1.200.000đ/ người một tháng, đóng góp vào ngân sách trên 1.400 triệu đồng. Khi toàn bộ các doanh nghiệp đi vào hoạt động sẽ giải quyết việc làm cho 9.836 lao động theo kế hoạch.

Khu công nghiệp Châu Sơn xây dựng muộn hơn. Năm 2004 các doanh nghiệp đầu tiên mới bắt đầu nhận đất xây nhà xưởng, đến năm 2006 đã có tám đơn vị vào đầu tư xây dựng. Tổng số vốn đầu tư theo dự án là 911,5 tỷ đồng số vốn đã đầu tư là 258,68 tỷ đồng - Tỷ suất đầu tư là 21,7 tỷ đồng/Ha. Lao động sử dụng theo dự án là 1.171 người. Tuy nhiên đến năm 2006 mới có hai doanh nghiệp đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho 830 lao động, trong đó có lao động địa phương là 744 người, thu nhập bình quân là 900.000đ/ người/ tháng. Nộp ngân sách gần 4.000 triệu đồng.

Cụm công nghiệp Tây Nam thị xã thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư từ năm 2002, đến năm 2006 đã có 20 doanh nghiệp, trong đó có ba doanh nghiệp nước ngoài. Tổng vốn đầu tư theo dự án là

771,8 tỷ đồng, trong đó có vốn nước ngoài gần 23 triệu USD. Tỷ suất đầu tư bình quân là 27,5 tỷ đồng/Ha. Lao động sử dụng theo dự án là 3.589 người. Hiện nay đã có 14 doanh nghiệp đi vào hoạt động với số vốn đầu tư là 107,26 tỷ đồng, thu hút 1.426 lao động có việc làm trong đó 1.321 lao động địa phương. Thu nhập bình quân 900.000đ/tháng/người. Đóng góp hơn một nghìn triệu đồng vào ngân sách.

Đất lành chim đậu, năm 2006 có nhiều dự án FDI bắt đầu đến Hà Nam, vốn đầu tư xấp xỉ 35 triệu USD.

Ngành nghề trong các khu công nghiệp đa dạng và phong phú, từ kéo sợi, dệt vải đến sản xuất vật liệu xây dựng, thức ăn gia súc, chế biến thực phẩm, luyện cán thép chuyên dùng, sản xuất tấm lợp, chế tạo cơ khí, giấy dép da, đặc biệt là hàng may mặc xuất khẩu. Bên cạnh đấy còn có những công ty có thế mạnh về đầu tư và sản phẩm chiếm lĩnh thị trường rộng. Đó là công ty Thiên Long với tỷ suất đầu tư đến 64,9 tỷ đồng/ Ha. công ty sữa Cô gái Hà Lan 55,17 tỷ đồng/Ha. Công ty Midway 35,78 tỷ đồng/Ha. Công ty dệt Hà Nam có tỷ suất đầu tư lớn nhất: 72,4 tỷ đồng/Ha. Công ty dệt 19-5; 59,61 tỷ đồng, công ty Leojins (Hàn Quốc) 21,37 tỷ đồng/Ha.

Tính đến năm 2006 có 41 doanh nghiệp đi vào hoạt động, công suất mới đạt 40-50% doanh thu còn thấp, việc đóng góp cho ngân sách nhà nước còn ở giai đoạn được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và đối trừ thuế giá trị gia tăng (VAT), song chỉ tính riêng năm 2006, các doanh nghiệp đã nộp ngân sách được hơn 6.500 triệu đồng, gấp ba lần năm 2005, giải quyết việc làm cho hơn 5.000 lao động, chủ yếu là người địa phương, với mức thu nhập trung bình từ 800.000 đến 900.000đ/người/tháng, bằng mức thu nhập của lao động nông nghiệp trong nửa năm làm ruộng.

Bên cạnh các khu công nghiệp trong phạm vi thuộc Ban quản lý dự án tỉnh quản lý thì tất cả các huyện, thị đều có các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc địa phương quản lý. Đó là khu công nghiệp Cầu Giáp, cụm công nghiệp Hoàng Đông, Tiên Tân- huyện Duy Tiên v.v...

Hà Nam, cho đến nay vẫn còn hơn 80% dân số làm nông nghiệp, những ngày tháng rỗi, lao động nông nhàn dời quê đi đến các thành phố kiếm việc làm, không chỉ lên Hà Nội mà vào đến miền Nam - xa lắc, vẫn đi.

Ngang qua những khu công nghiệp còn nằm đó chờ trông, không tránh khỏi những cái nhìn tiếc

Chu Thị Phương Lan

nuôi, song người nông dân vẫn thầm mong - một ước mong cháy bỏng trong lòng mà ít ai biết được, đến một ngày nào đó thật gần, những khu đất trống sẽ được lấp đầy bởi những nhà máy mới, cho người nông dân thiếu đất có việc làm mới trong nhà máy. Trên chính quê mình, trong mỗi gia đình nông dân đều có công nhân.

Người nông dân từ bao đời mấy khi ra khỏi lũy tre làng. Cái ám áp chân quê mới chính là cốt lõi, có khát vọng, mộng mơ cũng chỉ gửi vào cánh cò trong câu hát dân ca. Tiếng võng ru hời hợt vào giấc ngủ êm đêm. Còn hôm nay, không ít làng quê chỉ còn người già và trẻ nhỏ ở nhà, người lao động như cánh chim di chú đi tìm việc làm chốn xa quê.

Công nghiệp địa phương - dăm ba năm nữa hoặc đến mười năm nữa sẽ trên đà phát triển. Tiếng gọi "về quê" tha thiết, yêu thương. Rồi đây, Hà Nam sẽ phá vỡ thế nông nghiệp độc canh mà sẽ là tỉnh Nông - Công nghiệp, hàng tiêu dùng và nhiều hàng xuất khẩu. Ví như công ty sữa Cô Gái Hà Lan phát triển sẽ giúp cho nông dân Hà Nam nuôi tăng đàn bò sữa nhiều lên. Đến lúc ấy người già và trẻ nhỏ nhà nghèo cũng được uống sữa hàng ngày mà không cần lúc ốm yếu mới được người thân cho cân đường, hộp sữa.

Công nghiệp địa phương - gần gũi lắm với người dân chân chất. Chỉ mong sao sự phát triển của công nghiệp địa phương tăng nhịp độ nhanh hơn. Người dân Hà Nam sẵn sàng mở rộng vòng tay đón bè bạn gần xa về với quê mình xây dựng doanh nghiệp mới.

Hẹn hò nhé - đợi chờ những con người nhiệt huyết. Công nghiệp Hà Nam cần phát triển nhanh hơn.

Lập xuân Đinh Hợi

ĐỐM LỬA GIỮA RỪNG!

Ài cũng biết tiếng "phong" là gió, mộng mơ hơn còn có tiếng phong cầm diu dặt thiết tha, hay ai đó khen người phong lưu, phú quý. Còn, trong chẩn trị đông y lại có nhiều bệnh liên quan đến chữ phong: phong thấp, phong hàn, phong nhiệt, và tứ chứng nan y cũng có một chữ phong nghiệt ngã. Chữ phong đứng đầu trong bốn chữ: phong, lao, cổ, lại (cổ: cổ chướng - sơ gan, lại: ung thư) xót xa thay cho những người đứng đầu bệnh tật bởi chữ phong.

Ngày trước, khi mà nền y học còn chưa phát triển, người bị bệnh phong chỉ có cách bỏ làng lùm lũi ra đi như chạy trốn mệnh trời, không thể thoát. Người thân đau xót, thiên hạ lánh xa, đến khi chết chôn xong cũng phải rắc lớp vôi bạc mệnh. Vượt lên số phận, người có tài thơ xuất chúng như Hàn Mạc Tử chan chứa yêu thương và dào dạt hồn thơ mà

cũng chịu tình đời đen bạc. Với tất cả những người bị bệnh phong là coi như nhận bản án cô đơn!

Ngày trước, đã xa rồi ngày trước!!!

Còn hôm nay, xin mời khách gần xa đến với Làng Phong giữa vườn đồi sinh thái nằm trên địa phận xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Nơi ấy, có con dốc Ba Chồm nhưng đổ ai "chồm qua" bằng ba bước, leo dốc bỏ hơi tai mồm mũi phì phò, bụng thót, tim run, đầu gối mỏi, mắt hoa; đến đỉnh dốc đón gió trời với khí thiêng sông núi. Bệnh tật bay biến, phiền muộn tiêu tan, ta đứng giữa núi ngàn cho tâm hồn thư thái, như rũ hết bụi trần giữa chốn bồng bai. Nơi ấy, có những con người sống giữa tình thương mến.

Tĩnh tại và thơ mộng, con đường mềm như dải lụa choàng tấm lưng ong của cô gái ngọc ngà, tránh cỏi xô bồ, e ấp chốn thiên thai. Tiếng chim hót líu lo trong nắng sớm. Những cánh bướm dập dờn khoe sắc với muôn hoa, bướm lười nhác cũng cố học chị ong chăm chỉ đi thụ phấn cho một mùa đậu quả. Trăm nghìn đàn ong quanh năm chưng cất mật cho đời. Ngọt ngào lắm, chuyên cần, vô tư lắm. Không gian và cảnh sắc nơi đây phù hợp xây dựng một nhà dưỡng lão, tuổi bách niên khỏe mạnh, vui tươi. Vậy mà...

Bốn mươi năm về trước, ai đã có tầm nhìn ẩn chứa một tấm lòng nhân ái khi quyết định xây dựng khu điều trị bệnh phong, để hội tụ những người bệnh của ba tỉnh Hà - Nam - Ninh cùng chung sống như trong một gia đình đầm ấm.

Lịch sử ghi danh dải đất này thời chống Pháp đã diễn ra chiến dịch Hà - Nam - Ninh khói lửa cho đoàn giải phóng quân qua Hoà Bình thẳng tiến đến Điện Biên.

Hà - Nam - Ninh, khi hợp chất, khi chia tách nhưng lúc nào tình nghĩa cũng sắt son, gắn gũi, vui buồn, sướng khổ có nhau. Cùng cực nhất vẫn là những mảnh đời bất hạnh! Tạo hoá vô tình vung vãi tai ương, căn bệnh quái ác và nghiệt ngã lang thang trong gió, vương vào ai là quán chặt không tha. Vậy mà, những con người đáng thương ấy đã về đây hội tụ, nơi sơn thủy hữu tình đầm thắm yêu thương. Nỗi phiền muộn ưu tư được giải bày, chia sẻ. Bệnh tật được những người thầy thuốc - Mẹ Hiền kiên quyết chữa đến cùng.

Bốn mươi năm qua, kể từ ngày thành lập viện đến nay: (1967-2007), đã trải qua mấy đời giám đốc, bao khó khăn thăng trầm đi từ bãi cỏ tranh với tay trắng đi lên. Đâu rồi những mái tranh vách nứa, đóm lửa giữa rừng suối ấm nỗi cô đơn!

Không phải chạy trốn sự kỳ thị của mọi người nơi làng quê yêu dấu, không phải cốt làm giảm đi gánh nặng của người thân, những bệnh nhân phong từ ba tỉnh về đây như về với mái nhà chung đầm ấm. Bệnh phong không còn là căn bệnh hiểm nghèo như thuở xưa. Chặn đứng và đẩy lùi, phục hồi và nâng dần thể trạng, mỗi bệnh nhân điều trị nội trú có tiêu chuẩn thuốc men, được phụ cấp tiền ăn hơn hai trăm nghìn một người một tháng, có quần áo và có người phục vụ cơm ăn nước uống hàng ngày. Có thể nói, tiêu chuẩn phục vụ của bệnh viện này cao hơn hẳn ở các bệnh viện bình thường khác. 25 cán bộ, nhân viên từ viện trưởng đến y tá và người phục vụ cho xấp xỉ 100 bệnh nhân nội trú thường xuyên. Những người ở trong làng phong là ngoại trú, bệnh gần khỏi hoặc đã là ổn định bình thường, họ vẫn được cấp thẻ bảo hiểm y tế để yên tâm sản xuất.

Bốn mươi năm, tôi không nắm con số thống kê bao nhiêu lượt người bệnh đến đây chữa khỏi trở về, chỉ biết rằng những người ở lại đã hợp thành đôi lửa cùng xây tổ ấm, lập nên một làng phong giữa rừng núi Ba Sao.

Du khách đến đây như đi giữa một làng sinh thái, gần 70 Ha vườn đất đồi rừng được cấp sổ đỏ giao quyền cho dân làm chủ. 33 hộ gia đình cùng khu tập

thể bệnh viện được xây dựng đàng hoàng. Những ngôi nhà mái bằng, mái ngói đỏ tươi, tường vôi trắng, ve hồng thắp thoáng giữa vườn cây ăn trái. Mùa nào thứ ấy, nhãn, vải, na, hồng, chuối, dưa chia lô vuông vức. Hoa quả ở đây là sản phẩm hàng hoá cho thương lái lên xe về phố xá lưu thông. Vạt ngô, khoai sắn chỉ là thứ trồng xen lúc giao mùa hoa trái, không còn là chất độn thay cơm như thuở năm nào. Bên vườn cây là tiếng gà cục tác, là đàn lợn trắng hồng, tiếng trẻ thơ gọi bạn hay tiếng hót véo von của trai gái đi nương. Êm đềm quá giữa một miền sơn cước. Bốn mươi năm, nhiều gia đình đã có ba thế hệ, có "già làng" 92 tuổi vẫn lao động dẻo dai, có con cháu quây quần sớm tối. Con cháu của Làng Phong hoà nhập với cộng đồng, cùng đi học rồi trở thành giáo viên, kỹ sư, bác sĩ, có người học xong lại trở về làm việc tại Viện Phong, lấy vợ, sinh con gắn bó với Làng. Ví như anh Lê Ngọc Mão là điển hình cụ thể, hiện anh là chủ tịch Hội đồng bệnh nhân ở Làng Phong.

Gần gũi va thân ái, lãnh đạo phân công ở thể chân kiềng, bác sĩ Vũ Xuân Quý là giám đốc Bệnh viện phong - Da liễu thường trực ở địa điểm trung tâm thị xã - nơi tiếp nhận bệnh nhân để khám bệnh thường xuyên. Bác sĩ Vũ Văn Khang - phó giám đốc phụ trách điều trị nội trú ở Viện Phong Ba Sao. Bác

sĩ Nguyễn Kim Bảng phụ trách khối ngoại trú, thường xuyên theo dõi, nắm tình hình trên địa bàn ba tỉnh. Mỗi người một việc sát sao, khi tết đến xuân về - Ban giám đốc cùng các đoàn đại biểu của ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình lại ân cần đem quà tặng đến từng buồng bệnh, đến với Làng Phong gần gũi, thân thương.

Làng Phong Ba Sao cùng với Bệnh viện phong nội trú đang tiếp nhận và triển khai một dự án mở đường, có đối tác nước ngoài đầu tư kinh phí. Từ cán bộ nhân viên đến tất cả bệnh nhân cùng các thành viên trong "ngôi làng trẻ", lòng rạo rức bồi hồi tiếp nhận nghĩa tình. Con đường mở rộng hay tình đời rộng mở, những tấm lòng nhân ái, thương yêu nối liền ngôi Làng Phong ở Ba Sao với cuộc sống bên ngoài, như con suối giữa rừng hoà nhập với dòng sông rồi đổ về biển lớn.

Bệnh viện phong với Làng Phong của quê mình thương yêu lắm - Người ơi!

*Mùa xuân âm áp
Đình Hợi - Tháng Hai*

NHỮNG NGƯỜI "LÍNH GIÀ" VƯỢT KHÓ

Khó nghèo cực khổ lắm thay
Vượt lên rồi sẽ có ngày phong lưu

Cái điều tâm niệm ấy ai cũng giữ riêng thâm kín trong lòng từ những ngày thiếu thốn, bởi biết rằng nhiều khi có quyết tâm nhưng dễ mấy thành công.

Vào cuối thời bao cấp, sức chịu đựng khó khăn như một chiếc lò xo bị nén đến tột cùng. Sự trói buộc của cơ chế cũ khiến cho đời sống nhiều gia đình đến mức lao đao, sức tàn lực kiệt. Có anh thương binh tuổi bốn mươi mà như một ông già, ngồi thâu đêm suốt sáng lo miếng cơm manh áo, cặm cụi làm thêm chỉ sợ "bị bắt quả tang" thì sẽ bị bêu gương, qui kết; "chân ngoài dài hơn chân trong". Danh dự con người lớn lắm.

Cái sự "làm trộm" thâu đêm ấy chỉ đến bây giờ

các anh mới nói ra, khi gian nhà tập thể giột nát được thay bằng những ngôi nhà cao tầng với đầy đủ tiện nghi. Hoá ra, cái sức bật lò xo cực mạnh và thật là đáng quý.

Ngày ấy, cả cái "xóm" tập thể công nhân cơ khí, lấy cái nghề cơ khí làm thêm, vừa nhọc nhằn vừa mùi sơn độc hại. Làm được cái máy tuốt lúa lại phải đi khắp mọi ngã đường đón khách vào nhà, chào bán, mỗi cái được mười đồng gọi có chút tiền công.

Rồi, máy phụt ra đời đã thay thế hoàn toàn máy tuốt đập chân cốt kết, những tưởng người yêu nghề cũng hết cách làm ăn. Nhưng, người chiến sĩ vượt Trường Sơn năm xưa nay lại vượt đường qua biên giới, máy tuốt của Hà Nam không chỉ đến với vùng sâu hẻo lánh của Tây Bắc, Tây Nguyên mà sang đến nước bạn Lào, Căm Phu Chia tuốt lúa. Người lính Cụ Hồ đã thầm gửi lòng mình đến với những vùng xa. Xóm cơ khí năm nào còn là công nhân trong nhà máy, nay nghỉ chế độ rồi, những cựu binh lại trở thành chủ xưởng tại gia có công nhân làm thợ. Ví như anh Ngô Tiến Hiệp cũng có năm thợ thường xuyên làm máy tuốt "trái mùa". Chi hội của anh có 22 hội viên hầu hết đều làm nghề cơ khí, cái nghề mà hiện nay vẫn theo các anh làm kinh tế đến già, chỉ khác các anh giờ đã là ông chủ. Anh Lê Thanh Kỳ

thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn mà anh là giám đốc. Anh vừa làm cửa sắt, cửa xếp, vừa làm nhôm kính và làm sắt lan can kê suốt học bờ sông. Anh còn có đại lý kinh doanh ở trong Nam với tổng doanh thu hàng năm cả chục tỉ đồng.

Có đôi bạn thân lại cùng nhau vượt khó. Đó là anh Bùi Văn Yên và anh Nguyễn Văn Tiến cùng hùn vốn mở cửa hàng đại lý máy khâu từ thuở chưa có cơ chế mở. Cửa hàng của các anh bên quốc lộ 1A nhìn ra công viên Nam Cao thoáng mát. Các anh lấy hàng từ Bắc vào Nam với các mặt hàng của Nhật, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc. Kinh doanh có bảo hành sửa chữa theo yêu cầu của khách.

Bên cạnh máy khâu lại có hiệu may. Cô bộ đội thông tin một thời cắm chốt ở A Sâu, A Lưới, nơi chất độc da cam đi ô xin của quân thù huỷ diệt màu xanh, cho đến hôm nay còn tồn dư vẫn vượt mức hai mươi lần cho phép. Rồi quân ngũ trở về, cô thiếu nữ Thanh Vui đã trở thành chị cán bộ phụ nữ chững chạc của phường, của Thị. Chị lại đem tiếng hát yêu đời từ chiến trường truyền cho các thế hệ đàn em. Mỗi lần "dẫn quân" đi hội diễn toàn ngành, toàn tỉnh, chị đều đem về những tấm huy chương làm rạng rỡ tuổi xuân. Đến hôm nay, có phải tồn dư chất độc kia đã nhiễm vào trong máu, chị vẫn vượt lên

căn bệnh hiểm nghèo để làm đẹp cho đời. Cửa hàng thời trang của Thanh Vui đã có hàng ngàn khách hàng tin cậy. Áo dài trong ngày cưới, áo dài đi lễ hội, áo dài cho các cô trên bục giảng bài, áo dài cho các bà lên chùa hướng đốn cõi tâm linh, và có cả véc, com lê nữa chứ. Hãng áo dài thời trang của chị có "chân rết" trong thành phố Hồ Chí Minh, cắt may đúng mốt, chỉ cần gửi số đo qua sóng âm thanh là có hàng như ý gửi về, thật vui lòng khách đến. Có khi anh ấy của chị sẵn sàng đưa hàng cho quý khách ở xa, như ngày nào trong chiến trường khói lửa, anh đã sẻ chia nỗi nguy hiểm hàng ngày, cho hôm nay hai người "lính già" vẫn tựa đỡ cho nhau để làm đẹp cho đời. Tôi thầm mong bệnh tật hãy lùi xa, để anh chị hưởng trăm năm hạnh phúc, để chị Thanh Vui mãi mãi vui tươi.

Những người "lính già" hôm nay giữa cuộc sống thanh bình, vẫn nêu tấm gương sáng về tinh thần vượt khó, nuôi con cái trưởng thành bằng chính nghề lao động làm thêm.

THÌ THÂM

Đường vào núi, Minh muốn đi tìm lại dấu vết của tuổi thơ, những ngày chạy càn thời chống Pháp, con bé út còn được sống trong vòng tay của mẹ. Cái lán nhỏ chênh vênh tựa lưng vào vách núi như một tổ chim sâu. Tiếng con bìm bịp buổi trưa gọi bạn. Tiếng dê cười vô tư trong mỗi buổi sớm mai. Dẫu biết rằng Thung trũng của Minh xưa, nay đã là nhà máy xi măng, khói lửa lúot sớm chiều vờn mây trắng. Song, núi chưa quá chật đối với một con người nhỏ bé bị tình đời phụ bạc.

Chín mươi chín ngọn trập trùng trong dãy núi răng cưa Bỏ qua những bãi mìn phá đá. Bỏ qua nơi máy móc chạy rầm rầm. Minh đi mãi, đi mãi theo đường mòn ven núi, xuống thung. Đây kia, đã có những vườn vây khép tán, đã có những mái nhà thấp thoáng dưới vòm cây, tiếng đàn gà cục tác, và - những sợi khói xanh vờn trên mái bếp. Nơi xóm núi hắt hiu sao Minh thấy

thân thương. Bước đi như vô định, chẳng chủ rẽ và nhà người lạ, Minh tính khi nào đụng đầu vào vách núi sẽ ngồi xuống, xoắn chân, tựa lưng vào đá để tìm lại dấu tay của mẹ. Chợt tiếng ai gọi nghe gần gũi: "Chị Minh ơi! Chị đi đâu lang bạt vào đây?" Minh đang ngơ ngác, chẳng lẽ chốn xa xăm này lại có người quen?

- Chị Minh! Chị không nhận ra em ư? Đây là nhà em, chị đi vào nghỉ đã.

- Kia Duyên! Sao Duyên lại ở đây, mà lại có cả nhà ở nữa?

- Chuyện dài lắm, chị đi vào đây đã, cả mẹ em cũng ở trong này.

- Và cả người ấy nữa?

- Không, chỉ có em với mẹ. Từ ngày học xong, em vẫn ở nhà gắn bó với ruộng đồng. Là kỹ sư rồi, phải lo cả việc làng, việc xã. Người ấy mặc cảm không dám lấy kỹ sư, người "xé đậu" thoát nghèo bằng cách đi hàng trên biên giới, rồi lấy một cô vợ có cửa hàng trên thị xã vùng biên.

- Tội nghiệp! Vậy mà mình không biết. Thế là, từ ngày ấy vẫn "tu"?

- Mẹ ơi! Mẹ! Nhà mình có khách, mẹ đoán được ai không?

- Cháu chào bác ạ. Cháu Minh đây! Con "Hội" lớn hơn Duyên một giáp. Bác còn nhớ cháu không?

- Nhớ chú, chị Minh - sao biết đường biết lối vào đây?

- Cháu vẫn còn duyên nợ với rừng bác ạ. Cháu tính vào đây để tìm chỗ định cư.

- Thế thì chị tìm đúng nơi rồi đấy. Chị ở đây với tôi cho Duyên nó có chị có em. Những lúc nó về ngoài nhà, một mình tôi buồn lắm.

- Mẹ ơi! Mẹ ngồi chơi với chị Minh, để com làm cơm vèo một cái.

Minh định cùng Duyên vừa làm cơm vừa trò chuyện cho vui, nhưng bà mẹ đã níu Minh bằng những lời bộc bạch.

Đạo em nó đi học mới về, dân xã tôi còn nhiều nhà nghèo lắm. Đất chật người đông, mỗi khẩu hơn sào ruộng khoán không đủ sống. Hợp tác xã xây dựng khu kinh tế mới ở Thung Trúng. Em nó là cán bộ đưa dân vào xây dựng đợt đầu. Được cả chục năm, vườn cây xum xuê quả, ngô đỗ lạc vừng bầu bí tràn lan. Đang ấm chỗ thì phải di dời nhường chỗ cho nhà máy. Bà con lại kéo vào đây, thung thứ hai, thứ ba kể từ cây gạo đôi ngày trước. bây giờ người ta gọi là dốc Cổng Trời. Nhà này em nó làm tính nghỉ tạm trong những ngày em nó vào với bà con chứ không tính ở. Bố nó mất đi, tôi dựng vợ gả chồng cho các em của nó. Trước còn có ruộng để làm, có hoa màu thu hoạch còn vui. Từ ngày xã cất về thị xã, ruộng làng

tôi hoá đô thị hết rồi. Đô thị, ấy là người ta nói thế chứ tôi nhìn thì khác. Dải đất quê tôi như tấm lụa tơ tằm được người dân chuốt màu theo mùa vụ. Lúc óng ả lúa vàng lúc xanh mượt ngô khoai rau đậu và rục rờ hoa tươi. Người dân thuần phác nghề nông, không buôn bán, không biết làm công nghiệp. Đùng một cái - làn sóng đô thị tràn lan, cánh đồng làng như một tấm thảm xanh bị cuốn lại. Dòng sông vẫn hiền hoà sao bỗng dựng nổi sóng. Tấm thảm xanh bị mỗi người cắt đi một miếng. Người vắn vẻ thì bảo đấy là bức tranh của hoạ sĩ mới vào nghề, tôi nghe mà không hiểu. Chỉ biết rằng không còn nữa những bờ xôi ruộng mật. Không còn nữa những vụ đông rau màu xanh tốt. Nhìn ra đồng ruộng hôm qua, giờ chỉ thấy lô nhô những căn nhà cao thấp như một hàm răng khểnh, chỗ ba bốn tầng chỗ cỏ mọc hoang vu.

- Kia mẹ, mẹ lại đang lẩn thẩn gì thế? Chị Minh mới vào để chị nghỉ hãy nào.

- Chị Minh à, chị đừng để ý những lời mẹ em vừa nói nhé. Cụ già rồi nên lẩn thẩn ấy mà. Cả đời gắn bó với ruộng đồng, nay không còn việc để làm cụ như người bị sốc, cứ nhìn khu ruộng "ngày xưa" mà lảm bảm lảm bảm, em phải đưa cụ vào đây cho tĩnh tại. Khi nào cụ quen với cảnh "đô thị mới" sẽ đưa cụ trở về. Giờ đây, không còn làm nông nghiệp, em là chủ tịch Hội phụ nữ xã, có chân trong Hội đồng

nhân dân huyện. Hàng tuần, có những ngày em phải đi thường trực, đi cơ sở sâu sát với chị em, giúp họ tháo gỡ những gì còn vướng mắc. Rồi chương trình xoá đói giảm nghèo, tìm cách làm ăn mới. Để mẹ em ở trong này một mình em cũng chẳng yên tâm. Hôm nay, chị đi thực tế để viết bài đây hả? Sáng mai em sẽ dẫn chị đi thăm thung thỏ ở trong này - một thiên đường yên tĩnh và rất nhiều cây trái. Nhà ông Bình có mô hình kinh tế đa canh, có đàn dê thả núi, có vườn cây ao cá, có lợn gà và rất nhiều ong. Xem rồi chị sẽ thích mê.

*

* *

Ông Bình đang lúi húi bên những thùng ong mật. Những con ong dập dìu ra vào tổ, nhiều con đậu trên người ông thân thiết.

- Cháu chào ông ạ! Cháu đưa chị Minh bạn cháu đến thăm mô hình kinh tế của ông. Có thể rồi đây chị Minh sẽ nhờ ông chỉ cho cách làm ăn như bên này, ông ạ.

- Chào hai chị, mời hai chị vào chơi. Các chị nhìn xem, rừng núi quê ta đâu phải là vô tận. Núi đá chỉ có thể thả dê, nuôi ong đi lấy mật hoa rừng.

- Và để làm nền cho bức tranh sơn thủy hữu tình nữa ạ.

- Nói thì hay lắm. Đất quê mình địa linh nhân kiệt. Cả tỉnh mình có nhiều dòng sông uốn lượn dọc ngang, có thể đứng tựa lưng vào núi, nhìn hướng mặt trời toả sáng lúc bình minh. Cái thế đất quê mình vượng lắm. Nếu có anh tài cầm cân nảy mực, biết phát huy thế mạnh thì kinh tế quê mình chẳng kém ai. Vậy mà tôi thấy...

- Kia ông! Ông lại nói y như mẹ cháu. Các cụ già chưa quen với sức trẻ chuyển mình.

Các chị nhìn xem - dải núi ngày xưa đẹp như tranh là thế. Buổi sáng, khi ông mặt trời từ biển lúa đi lên, học sinh cắp sách đến trường. Buổi chiều, khi ông mặt trời gác núi, trẻ mục đồng vừa ngắm bức tranh mây vừa đủng đỉnh lừa trâu về xóm. Bức mây thành đậu trên đỉnh núi luôn biến đổi tạo thành những dáng hình kỳ thú nhờ bàn tay của gió. Đêm trăng, nghe kể chuyện ngày xưa, đứa trẻ nào chẳng thương con đại bàng thứ một trăm, bởi có chín mươi chín ngọn núi nên con thứ một trăm phải vỗ cánh bay đi - lẻ bạn! Lũ trẻ chúng tôi đứa nào cũng ước có thêm ngọn núi thứ một trăm cho đại bàng khỏi phải bay đi trong đêm tối mịt mù. Giờ đây, dãy núi này còn được bao nhiêu ngọn? Những hàm răng sắt gặm đến đâu hết bay đi đến đấy. Cơ thể Sơn Tinh quần quại nổi đau.

- Trời ơi - ông! Không phải thế đâu - Thuở khai

thiên lập địa, tạo hoá đã ban tặng con người có núi có sông. Núi cho đá xây nhà để ở. Sông cho nước, ruộng đồng cho cây trái, nhờ thế mà con người phát triển sinh sôi. Từ núi đá, ta có đường đi rộng thênh thang mà không còn lầy lội. Ta có đá, có vôi, có xi măng xây kè công, xây nhà lợp mái ngói đỏ tươi và nhà cao tầng kiên cố.

- Và cả sự phá vỡ cảnh quan môi trường nữa. Đáng lẽ, dãy núi đẹp như tranh là thế, phải biết giữ gìn cho con cháu muôn đời. Chẳng phải dãy này đã che chắn cho chúng ta những ngày chạy Tây chạy loạn đó sao? Sông ngăn bước giặc, núi che mắt thù. Dãy núi ngoài còn có đền thờ Bà Lê Chân ở đó. Một vị nữ tướng anh hùng tiết liệt thời Hai Bà Trưng đã cố thủ đội quân sống chết với kẻ thù. Cứ đà này thì dãy núi chẳng mấy mà biến mất. Đền thờ Bà Lê Chân rồi sẽ chuyển đi đâu? Hãy giữ lấy dãy núi thiêng làm điểm dừng cho một tua du lịch về nguồn, cho con cháu muôn đời nhớ đến những người đã xả thân cứu nước, trong đó có Đức Cẩn Thiện Đại Vương của quê mình cùng cố thủ và hy sinh với nghĩa quân. Hãy giữ lấy hồn thiêng sông núi. Sao các người không mở đường đi qua dãy núi ngoài như nhà máy xi măng, vào các dãy núi trong mà khai thác, vừa giữ được cảnh quan hình sông thế núi, vừa tránh cho khu dân cư khỏi bị ô nhiễm môi trường, quanh năm hít bụi. Và giá như toàn bộ các khu công

nghiệp cần xây dựng hãy đưa hết vào bên trong núi, bạt núi xuống thung tạo mặt bằng hẳn sẽ tốt hơn chỗ đá di xan lấp ruộng đồng. Có đời thuở nào làm ngược thế này không? Tam sơn tứ hải nhất phần điền. Chỉ có một phần tám là đất để cấy trồng mà nay lại thi nhau phá đất. Bao nhiêu ngàn người dân thiếu đất? Bao nhiêu ngàn lao động thiếu việc làm? Thương xót!

Giọng ông lúc trầm xuống xót xa, lúc vụt lên giận giữ. Sao các người không nghĩ đến đời sau? Và ngay ở đời này - cả một khu dân cư hít bụi bên bãi mìn phá đá, máy xay đá và chất độc từ mìn nhiễm vào nguồn nước. Rồi cả trăm năm sau nhờ có kẻ ngoại xâm, con cháu mình biết lấy gì che đỡ?

Trời ơi! Ông già lo xa quá, ông cũng biết câu: cha lươn không làm mà cho lươn ở" là gì?

Đấy là lươn, nó chui trong bùn nên không biết nghĩ đến cộng đồng. Người nông dân bao nhiêu đời cấy trồng mà sinh sống, nay thiếu đất rồi họ sẽ sống sao đây?

Thì - có tiền đền bù mà ông? Nhận tiền, người vào làm công nghiệp, người buôn chải kinh doanh.

Tiền đền bù họ trả được bao nhiêu? 30.000đ một mét vuông. Ngày trước Bác Hồ bảo: "Tấc đất tấc vàng" là để cấy trồng ra sản phẩm. Cái nuôi sống con người còn quý hơn vàng. Bây giờ họ xẻ từng miếng thịt của đất để bán lấy vàng. Máy cày vàng một mét

vuông đất chị có biết không? Người nông dân bán đất sẽ bầu vú vào đâu? Tiền đền bù tiêu vèo cái hết. Ai cũng đi buôn thì hỏi bán cho ai? Nan giải quá và nghĩ nao lòng quá.

Thôi thôi con xin ông. Cứ quanh quẩn với chuyện người nông dân với đất khéo con điên lên mất. Các cụ già rồi cố nén lòng cho con cái nó xây dựng xã hội mới. Mai ngày về làng, các cụ sẽ thấy cánh đồng đã biến thành những dãy nhà nháp nhô phố thị. Đây là nền văn minh đô thị hoá nông thôn.

Ôi! Cái nền đô thị ấy phần cho các chị. Chúng tôi chỉ lo mồ mả cha ông cũng bị "đô thị hoá" đuổi đi, rồi linh hồn các cụ chẳng quen với nhà cao tầng mà đi về trong ngày giỗ.

Ông ơi! Đề tài ấy để từ từ nói tiếp. Bây giờ ông cho chị em cháu ra thăm trang trại vườn rừng, cho chị có đề tài để viết.

Duyên đã khéo "cắt" cái điệp khúc đượm buồn đè nặng lòng ông lão. Dẫn khách ra vườn ông sẽ vui ngay, bởi có tiếng thì thầm của cây của lá, tiếng vo ve của đàn ong thụ phấn cho hoa, tiếng cá quẫy vui tai cùng với tiếng chim hót trong nắng sớm.

Bản nhạc giữa ừng xoa dịu nỗi lòng ta.

TÌM CON

(Truyện ngắn)

Ới con ơi! ới Thảo ơi! Ai mang con đi đâu? Con về với mẹ đi, con ơi!

Chà! Thế là Cám biết nói! Bỗng nhiên Cám biết nói!

Cái ác độc ở đời khiến người câm cũng phải ú lên.

Trời ơi! Sao kẻ nào ác thế, nỡ lòng nào cướp mất đứa con của Cám đi. Độc ác!

Mà con Thảo bị mất thật rồi, cả tuần nay không thấy bóng nó đâu.

Lúc đầu chỉ thấy Cám đi khắp mọi nơi trong thị xã, mọi hang cùng ngõ hẻm. Cám lội cả xuống bờ sông bới những mảng bèo sen kẹt ở gằm cầu, không thấy. Cùng đường, Cám mới bật tiếng kêu - con ơi!

Ới ông giời ơi! Sao ông nỡ nào đã cho còn lấy lại, ông mang con gái tôi đi biệt tích nơi nào? Ông giời ơi!

Cứ tưởng ông gọi cho tôi chút lộc để tôi sống ở đời, vậy mà ông lại cướp đi.

Ồi con ơi! Về với mẹ đi con!...

Nghe tiếng gọi náo nùng ai oán ấy, ai cũng phải nao lòng ngoái lại, xót xa! Nhìn dáng chị như cái ngọn măng vôi quặt quẹo, lắt lay, chưa kịp thành cây tre đã bị bão vùi gió giập. Ông trời cũng thật là tai ác, đã không để búp măng phát triển thành cây tre cứng cáp thì gió bão hãy bẻ phăng cái ngọn măng vôi mà quặt xuống, cho xong một kiếp đời ngắn ngủi, Để vất vương thế này đau đớn lắm trời ơi!

Ở cái thị xã nhỏ bé này, ai chẳng đã hơn một lần nhìn thấy cái bóng liêu xiêu ấy, khi xóm chợ, lúc nhà ga, khi khiêng đỡ người xuống tàu túi hàng lĩnh kính, lúc xách nước rửa rau, rửa bát cho hàng cơm, hàng bún giữa buổi trưa. Ấy là cái thuở Cầm còn "sung sức", còn xách được xô nước từ dưới sông lên. Ngày ấy, Cầm xách nước cho tất cả các hàng ăn ở chợ như một con người máy, không nói năng, không nhích mép bao giờ.

Cái con chèo bẻo ngạo nghễ mà quái ác. Mới ngày nào còn vất vẻo ngọn măng vôi vừa độ vươn cao, dáng thanh thoát nét cong cong mềm mại. Với bản tính thích ăn trên ngồi trốc đón tia nắng đầu tiên của buổi bình minh, què quế quệt mỏ thật nhanh sau

một châu điểm tâm buổi sáng, rồi cất giọng nam trầm dạo khúc tình ca. Thơ mộng thế một môi tình được người đời ca ngợi: "Như con chèo boả yêu cây măng vôi". Rồi bỗng dưng trời bão, ngọn măng vôi bị gãy gập, lắt lay, gã chèo bẻo biến mất tăm, không thấy, chỉ thấy bóng người thiếu nữ lặng câm trôi dạt về đây.

Năm tháng qua đi, đứa con gái ra đời nơi góc chợ cứ bụ bẫm lớn lên. Gương mặt trái xoan đẹp như gương trăng mười bốn, ánh mắt lấp lánh như hai đốm sao Mai, sao Vượt giữa trời. Nó chưa biết buồn như người mẹ mà hay toét miệng cười mỗi khi có ai hóng chuyện, hỏi han. Và, cái má lúm đồng tiền phải chăng trời ban tặng cho mẹ con nó có đồng tiền sinh sống. Con bé ngồi trong chiếc thúng nơi cái góc vuông có hai bức tường làm điểm tựa, phía trước chặn hòn gạch bi giữ cho cái thúng khỏi lật nhào. Mẹ nó đã "định cư" ở chợ, hàng ngày đi giúp việc hết quán này, quán khác. Trong thúng của con bé, những đồng tiền lẻ cứ nhiều thêm. Ai cũng ý tứ bỏ tiền phía sau lưng con bé để nó không vò nát. Còn phía trước, khi cái áo, lúc cái quần, cái mũ, thậm chí có cả những thứ đồ chơi. Lúc bé bắt đầu biết vịn tường đứng dậy, có ai đó mang đến cái cũi tre như kiểu cái chuồng gà không nóc, một chiếc chiếu con còn mới rải trong, rủng rỉnh

đồ chơi mỗi người cho mỗi thứ. Những đồng tiền lẻ được ai đó khâu cho cái túi vải luôn dây buộc vào góc túi cho nó khỏi vô tình xé mất. Cuối ngày, mẹ nó gom tiền đem gửi bà tổ trưởng phụ nữ "xóm hàng ăn" ghi sổ và giữ hộ. Cuối cùng là giữ cho con bé chút vốn theo bé lớn dần lên, cho mẹ nó có tiền mà nuôi nó.

Hơn chục năm qua, con bé cứ lớn lên như một búp măng non, bụ bẫm. Hai má nó trắng hồng, hai mắt nó trong veo như ánh mắt nai vàng ngơ ngác. Nó chẳng được như bạn bè đồng lứa. Nó khao khát có mái nhà riêng với một cái giường, cho mẹ nó khỏi phải ở mãi nơi góc chợ. Tổ phụ nữ nhiều lần dẫn nó đến trường đi học, nhưng nó không chịu xa mẹ một bước nào. Nhìn bóng mẹ liêu xiêu, nó không để mẹ nó xách xô nước nặng, chỉ để mẹ rửa bát, nhặt rau. Nó đã biết phụ giúp bán hàng, nhanh nhẹn và sạch sẽ. Nó mong cố dồn tiền để lo cho mẹ có được túp lều riêng. Vậy mà bỗng chốc, kẻ nào đã đang tâm lừa gạt đánh cắp nó đi như đánh cắp báu vật trên tay chị Cẩm tội nghiệp.

Thảo! hoá ra, chị cũng biết con chị tên là Thảo! Ngày từ tuổi ấu thơ, khi con bé còn ngồi trong cái thúng với những đồng tiền lẻ của mọi người như hạt ngọc của những tấm lòng thơm thảo, chẳng biết ai đó đã gọi tên nó đầu tiên - con Thảo! Hẳn ai đó cũng

thâm mong mai ngày nó sẽ hiếu thảo với người mẹ
câm tội nghiệp. Nó như cây cỏ giữa đời cứ thế lớn lên.

Thảo ơi! con ở đâu? ở đâu? ở đâu? Không lúc
nào con chịu dờn xa mẹ, sao giờ đây con bỏ mẹ con
đi, con ơi!

Hóa ra, chị Cầm chẳng bị câm, bởi câm thường đi
cùng với điếc, mà đã điếc thì chị không thể biết tên
con mình là Thảo. Vậy mà chị đã câm lặng trước cuộc
đời ngang trái. Nhiều lúc muốn ú lên xé trời kêu cho
thấu, nhưng biết tiếng kêu chẳng lên được tới trời nên
lại đành nuốt tiếng kêu câm lặng vào trong, chỉ đến
lúc mất con chị mới xé âm thanh kêu gào khản tiếng.
Cái Thảo đi đâu mà không nghe tiếng mẹ gọi về.

Bọn buôn người đã mất hết lương tri, nỡ đánh
cấp điếm tựa duy nhất của con người bất hạnh! Lúc
tuổi già chị Cầm biết nhờ ai?!

Sau những ngày dài chờ con chẳng thấy, chị
Cầm lại trở thành người câm lặng, ngây ngô. Chị
sống lắt lay như cái bẹ khoai héo rũ trong những
ngày nắng hạn. Chị ngẩn ngơ, lững thững trên con
đường phố chợ, ai cho gì ăn nấy qua ngày. Nhìn
dáng chị liêu xiêu, bà cụ Côi nhớ lại cảnh mình hơn
chục năm về trước.

Ngày ấy, khi con út nhà bà cũng bỗng dưng mất
tích, bà không thể kêu gào hờ khóc gọi cho con cho

nhẹ bớt nổi đau. Hơn hai mươi tuổi, con út đang đậm dịch lấy chồng vậy mà tự nhiên cả thằng ấy và con bà biến mất. Hoá ra, bọn buôn người giả dạng yêu đương, song chính chúng lại là lũ mẹ mìn lừa đảo.

Ngày ấy, bà đã nghe ngóng mọi nơi mọi chỗ, Có người nói gặp con út trên chợ Kỳ Lừa. Bà lặng lẽ theo người buôn hàng chuyên, những mong lên đón được con về. Cả tuần lễ dưới cái vỏ nón mê áo rách, bà tìm kiếm khắp nhà hàng, góc chợ, hình bóng con vẫn bật vô âm tín. Bà trở về lại nhon cốp từng xu, người teo tóp, mái tóc lại càng thêm bạc trắng.

Cái túi vải giắt trong người cầm đã cộm bàn tay, bà nghe nói có người bảo gặp con út phía Lào Cai, Bát Sắt, bà lại âm thầm lặn lội ngược dòng lên đến thượng nguồn. Hết tuần lễ bà trở về lặng lẽ. Cho đến một ngày, có người nói đêm khuya nghe đài ngoại, thấy mẩu tin của con út từ bên kia biên giới nhắn về. Tuyệt vọng, thương con, bà chơi với trong đêm, rồi ôm chặt lấy ông như bầu vú vào điểm tựa, muôn đời của người phụ nữ. Lâu nay, ông vẫn âm thầm lặng lẽ nhớ thương con. Mỗi lần bà ngược lên biên giới, ông vẫn cồn cào mong ngóng trong hy vọng, đợi chờ. Vậy mà giờ đây, tất cả không còn nữa. Ông vụt đứng lên vượt khỏi tay bà, huỳnh huých bước khỏi phòng như chạy trốn.

Khoảnh khắc, một tiếng huých âm âm rung cả đất ngoài sân. Lạ quá! Ông vừa chạy lên sân thượng cơ mà. Linh tính, dòng điện lạnh chạy suốt dọc sống lưng, lan khắp toàn thân khiến cho bà bủn rủn. Bà xô cửa chạy ra, Trời ơi! Ông đã...

Có thể nào như thế này sao? Trời! Đã mất con rồi sao lại mất cả ông?

Hơn chục năm qua, những ngày đau thương ấy bỗng chốc lại ùa về. Lưng bà lão đã còng rạp xuống. Thấy chị Cẩm gào khóc gọi con, bà thấu hiểu nỗi lòng người mẹ. Ôi! Những kẻ buôn người táng tận lương tâm. Chẳng lẽ lũ chúng nó không hề có mẹ nên không hiểu nỗi lòng người mẹ?

Mong ước làm sao các chú công an bắt được chúng mày, để luật pháp thẳng tay trừng trị, cho những người mẹ nghèo không bị mất con.

*

Vừa gặp gỡ, mới nói được mấy câu, bạn của tôi đã vội "ra thông báo" như một đường cua gấp. Này, mình ạ, có lẽ tôi phải đi, phải đi ra nước ngoài một chuyến. Đi... "du lịch" ấy mà.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên nhìn người bạn từ thuở còn niên thiếu. Lâu nay, bạn chỉ biết có đi chùa cúng lễ. Những lúc ở nhà, bạn chuyên làm hàng mã để

phục vụ người âm. Vậy mà giờ đây, bỗng chốc lại tính đi nước ngoài du lịch.

Chuyện thật hay đùa đấy? Đi nước nào? Đi với ai? Bao giờ đi? Đi bao lâu?

Hỏi gì cứ như hỏi cung ấy không bằng. Mình đã tính nát nước và nấu cả ruột rồi. Gần hai chục năm đi chùa cứ tưởng nguôi ngoai, vậy mà nỗi nhớ cứ cồn cào trong dạ. Đứa con gái đầu lòng mặt hoa da phấn.

Vậy bây giờ mình định?

Ừ tôi định đi tìm nó?

Biết nó ở đâu mà tìm, và ai sẽ đưa đi, không khéo lại đi vào hang cọp.

Nhớ lại mà kinh. ở những năm đầu thập kỷ chín mươi, thế kỷ hai mươi, nạn buôn người lan tràn đến hang cùng ngõ hẻm. Con gái có chồng nó cũng không tha. Một hôm, con lớn đem cháu ngoại về riu rít.

Mẹ ơi! Con sắp "giàu" rồi nhé. Có người rủ con đi hàng biên giới. Cháu nó cứng cáp rồi, con gửi mẹ con đi.

Mày nói cứ như là chạy đi ra ngõ. Thân gái dặm trường không được đâu con. Mẹ còn phải lo cho bố và bốn đứa em con ăn học.

Thì, con cũng muốn làm để chia sẻ gánh nặng này đỡ mẹ. Gửi cháu ở đây để con có cơ đi về.

Nó dũi đầu vào ngực chị, hôn hút con rồi vội vã ra

đi, còi xe máy giục liên hồi ngoài ngõ. Chị cảm thấy có gì đó khác thường, nó tất tả, len lén, rưng rưng và lạ lẫm. Mọi bận về chơi, nó dềnh dàng nấn ná, ra ngõ còn chào năm bảy lượt mới đi. Lần này nó vội như mắc lỗi. Bằng linh cảm của người mẹ, chị thấy có điều canh cánh, âu lo. Chưa kịp nói đôi lời nghi vấn, cái xe đã rồ máy vụt đi, để lại làn khói xanh vấn vít.

Một tháng rồi hai tháng, không thấy nó trở về, thẳng rể xuống đón con về ông bà nội.

Một nách hai mang, vừa công tác vừa chăm chồng sau tai biến, đưa chồng đi khám bệnh phải để chồng ngồi trên xe đạp dất đi. Bốn đứa nhỏ đang tuổi ăn tuổi học. Gánh nặng này không thể xẻ cho ai để có thời gian lần mò tìm con.

Năm tháng trôi đi, bố nó qua đời hơn chục năm nay, bốn em nó đã vợ chồng con cái, nhà cửa, việc làm yên ổn đủ ăn, chị canh cánh trong lòng đứa con lớn như giọt máu bị văng xa lác. Mới đây thỉnh thoảng nó điện về, nỗi nhớ cồn cào bùng dậy như con ngựa bất kham, chị muốn chạy ngay sang với nó.

Vậy nó ở đâu? Nếu chỉ ở bên kia biên giới thì điện sang hẹn nó đón mình. Đi du lịch bây giờ không khó khăn như trước.

Đâu có gần gũi và đơn giản thế. Nó nói là ở Tây Tạng cơ, mà Tây Tạng chỗ nào mình đâu có biết.

Trời! Tây Tạng! Ở cái xứ giáp gianh Mông Cổ, chốn biên cương rừng rậm núi cao. Sáu mấy tuổi rồi mình đi làm sao được. Còn nhớ, thuở bé tôi đã nghe và thuộc mấy câu hát với lòng ngưỡng mộ các chiến sĩ hồng quân Trung Quốc. Giờ tôi hát mình nghe và thử hình dung, bài hát hào hùng lắm: "Đây bao núi non hùng tráng, suối khe ngăn bước đường xa vời! Đường sang Tây Tạng không vết người đi, đèo vút cao lưng trời. Rắn như thép chiến sĩ giải phóng quân, đói rét không sờn, đã bao lần qua núi Nhị Lạng Sơn".

Ai tính rủ mình đi? Ngàn trùng cách trở, liệu đến được đấy không hay lại ngã dọc đường. Gần hai mươi năm bên ấy, có thể nó đã quen thung quen thổ, bảo nó về thăm mẹ một lần có được không?

Nó bị lừa, bị bán đi mà! Nó về làm sao được.

Cái cách gọi điện về và muốn mẹ sang, có thể biết là cách câu người nữa đấy, bởi vì bà không thể một mình đi được bà có hiểu không?

Thì, cũng như mình đi Tây Tạng lấy kinh, lạy giới lạy Phật phù hộ cho mình chân cứng đá mềm, đi đến nơi nhìn thấy mặt con rồi chết cũng cam lòng.

Không đơn giản vậy đâu. Mình phải hỏi bên công an xem, người ta sẽ tư vấn cho mình. Con người đâu phải như chim mà vù cái là bay. Nghe mình nói mà ruột tôi cứ rối như tơ vò ấy.

Ai cũng hiểu tấm lòng người mẹ mất con. Nhìn bà cụ tám mươi tóc bạc lưng còng, nhìn chị Cẩm suy sụp không đủ sức làm cho các quán ăn ở chợ. Chị cứ đi lang thang vợ vẫn suốt ngày. Góc chợ nương thân ai cũng xót thương. Nếu mình dẫn thân trong chặng đường này rồi sẽ ra sao?

Bạn với nhau từ thuở tóc đuôi ri, chân đất đến trường hai xã chung một lớp. Giờ đây, không phải tuổi xế chiều mà đã cuối buổi chiều, ai có thể yên lòng nhìn bạn gái phiêu diêu xa xứ tìm con????!

*

* *

Trên đây chỉ là ba người mẹ hàng ngày tôi vẫn gặp. Ba người ở ba độ tuổi với hoàn cảnh khác nhau mà có nỗi đau chung. Mỗi người một cách tìm con và ai cũng âm thầm xa xót nhớ. Trong hàng ngàn người mẹ có con bị lừa đi làm vợ xứ người, có người mẹ nào biết mặt chàng rể và có cặp vợ chồng nào về thăm mẹ vợ không? Câu hỏi ấy bao năm không có lời giải đáp.

Tác giả: CHU THỊ PHƯƠNG LAN - kỹ sư nông nghiệp

Hội viên Hội Văn học - nghệ thuật Hà Nam

Cộng tác viên của các báo trung ương, trong và ngoài tỉnh.

Đã được nhận các giải thưởng

- Giải thưởng cuộc thi "Vì tương lai nông thôn Việt Nam" do Ủy ban quốc gia nước sạch - vệ sinh môi trường cùng Báo nông nghiệp Việt Nam tổ chức năm 1997 - 1998. Tác phẩm "Khát vọng một miền quê".

- Giải thưởng kịch bản phim tài liệu Việt Nam do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức năm 1998 - 1999: "Việt Nam - Đất nước - Con người" đổi mới sự lãnh đạo của Đảng.

Tác phẩm "Ký ức đồng chiêm", dựng phim năm 2000.

- Giải thưởng cuộc thi về đề tài công nhân do Liên đoàn Lao động tỉnh cùng Hội VH-NT tổ chức năm 1999-2000. Tác phẩm "Duyên nghiệp".

- Giải thưởng cuộc thi viết về "Nông nghiệp, nông thôn, nông dân Hà Nam" do Sở Nông nghiệp cùng Hội VH-NT tổ chức năm 2001 - 2002.

Tác phẩm "Trang trại giữa đồng chiêm"

Đã xuất bản các tác phẩm

- 1- Nàng Tô Thị không hoá đá (Tập ký - năm 1998)
- 2- Đường sắt Việt Nam - Những bản anh hùng ca (tập thơ - năm 2000)
3. Duyên nghiệp (truyện, ký - năm 2002)
4. Tìm lại tuổi thơ (thơ - 2004)
5. Tự ru (thơ - 2004)
6. Chông chênh (tập truyện - ký, năm 2006)
7. Bến đậu (Tiểu thuyết - năm 2006)
8. Đốm lửa giữa rừng (Tập truyện - ký, 2007)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1 Huyền thoại về những linh hồn bất tử	5
2 Lửa thiêng	14
3 Tình rừng	27
4 Về quê	36
5 Mùa xuân đến sớm	43
6 Ánh ngọc lung linh	51
7 Trên mảnh đất thiêng	55
8 Chuyển đi trong những ngày sôi động	60
9 Gặp gỡ	69
10 Măng non và bão tố	80
11 Tình mẹ	87
12 Đồng hoá hôm nay	93
13 Con cháu của làng chài Vạn Nghệ	101
14 Từ mái tranh nghèo	106
15 Cá nổi	112
16 Chị Phương	122
17 Hoa Hồng quế	132
18 Mưa	139

19	Bạn và con gái	143
20	Tiếng hát trái tim	150
21	Chim sơn cạ	159
22	Vườn ươm	165
23	Bà chủ tịch Hội không lương	176
24	Hạnh phúc	185
25	Đài phát thanh, truyền hình Hà Nam - mười năm - một chặng đường	212
26	Chuyện làm giàu	234
27	Bút phá	239
28	Trái tim yêu thương	245
29	Công nghiệp Hà Nam, dự án và phát triển	254
30	Đốm lửa giữa rừng	262
31	Những người lính già vượt khó	268
32	Thì thầm	272
33	Tìm con	281

Đốm lửa giữa rừng

Tập truyện - ký
của Chu Thị Phương Lan

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 - Giảng Võ - Hà Nội

Tel: (04). 8515380; 7367087 - Fax: (04). 8515381

Email: nxblaodong@vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN ĐÀO NGUYÊN

Chịu trách nhiệm bản thảo

TRẦN DŨNG

<i>Biên tập:</i>	TẠ BẢO
<i>Trình bày:</i>	ĐIỆP NGUYỄN
<i>Vẽ bìa:</i>	VĂN SÁNG
<i>Sửa bản in:</i>	TÁC GIẢ

In 800°, khổ 13x19cm. Tại Công Ty CP In và TM Á Phi

Giấy phép XB số: 810 - 2007/CXB/25 - 82/LĐ ngày 04/10/2007

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2008